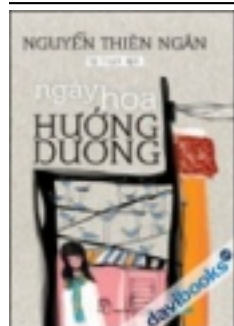


Gặp chính mình nơi miền đất tuyết

Contents

Gặp chính mình nơi miền đất tuyết	1
1. Chương 01	1
2. Chương 02	7
3. Chương 03-04	12
4. Chương 05-06	22
5. Chương 07-08 (end)	27

Gặp chính mình nơi miền đất tuyết



Giới thiệu

Gặp chính mình nơi miền đất tuyết” là truyện thứ 3 trong tập truyện “Ngoảnh đầu nhìn lại” của Thái Trí Hằng.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/gap-chinh-minh-noi-mien-dat-tuyet>

1. Chương 01

Gặp chính mình nơi miền đất tuyết

Tác giả: Thái Trí Hằng

Chuyển ngữ: Nhung Tete

~*~

1. Lời mời thần bí đến từ Tây Tạng

Ngày 19 tháng 12 năm 2007, tôi nhận được một phong thư đề tên “Thất Hỉ”.

Câu chữ trên thư có phần hư ảo, đại ý muốn nói là “Nếu muốn tìm thấy chính mình, hãy đến Tây Tạng”.

Điều này đối với tôi rất hấp dẫn, bởi lẽ tôi thường không tìm được chính mình.

Nhất là sau khi xem bảng thông báo về cuộc thi.

Huống hồ Tây Tạng gần như là nơi thuần khiết nhất, thiêng liêng nhất trên thế giới, bao nhiêu người tha thiết ước mong.

Song suy xét đến việc tôi phải đi dạy, vẫn chưa chuẩn bị tâm lý thu xếp kỳ nghỉ, đành phải coi phong thư này như một quảng cáo mê người.

Khi tôi định điều tra từ phong thư xem rốt cuộc “Thất Hỷ” là thần thánh phương nào, thì một tấm vé máy bay rơi ra.

Từ Đài Bắc bay đi Hong Kong, rồi lại từ Hong Kong bay đến Thượng Hải, hơn nữa cái tên ở mặt trên của vé máy bay lại là tên tôi!

Giữa thời đại bịp bợm hoành hành này, tôi không có cách nào hồn nhiên ngây thơ mà tin đây là sự thật.

Nhưng hình như tấm vé máy bay này không phải là đồ giả, tôi bèn gọi điện thoại đến hỏi hãng hàng không, phát hiện ra có người đã giúp tôi đặt ổn thỏa chỗ trên máy bay đi Thượng Hải vào ba ngày sau.

Vé máy bay là đồ thật, chỗ trên máy bay cũng đã đặt, toàn bộ sự việc bắt đầu trở nên kỳ lạ.

Nhiều lần cân nhắc, kềm không nổi kích động, bấm số điện thoại trên thư.

Điện thoại vừa mới nói, đang chuẩn bị hỏi vì sao giúp tôi mua vé máy bay với đặt chỗ, thế mà bên kia đã mở miệng trước.

“Sàng cát xong chưa?” Nàng hỏi.

“Hả?” Tôi rất bối rối, “cô nói gì?”

“Anh ngẩn ngơ à?” Nàng nói, “tôi hỏi lại một lần nữa, đã sàng cát xong chưa?”

“Tại sao lại hỏi thế?”

“Nếu anh không trả lời được, trong vòng ba mươi giây vé máy bay trong tay anh sẽ tự động nổ tung.”

Hiện tại là thế nào đây? Đang đóng phim “Nhiệm vụ bất khả thi” ư?

“Sau ba lần sàng, cuối cùng đã sàng xong hết rồi.” Tôi thuận miệng nói.

“Anh trả lời đúng rồi.” Nàng nói, “cho tôi biết số giấy thông hành [1] của anh.”

“Tại sao?”

“Đồng bào Đài Loan đến Tây Tạng phải xin phê chuẩn. Tôi có thể xin giúp anh.”

“Cô không phải đám bịp bợm chứ?” Tôi hỏi.

“Nếu tôi là đám bịp bợm, tôi sẽ thừa nhận ư?”

“Tất nhiên là không rồi.”

“Thế mà anh còn hỏi.”

Tôi do dự một chút, đứng dậy lấy giấy thông hành ra, đọc dãy số cho nàng.

“Tối ngày 22 tháng 12, tôi đã đặt phòng trong khách sạn Vạn Bảo ở Thượng Hải giúp anh.” Nàng nói.

“Đến phòng cũng đã đặt rồi!” Tôi không nén nổi khẽ thốt lên.

“Đúng vậy.” Nàng nói, “tiền cũng đã thanh toán.”

“Hả? “ Tôi bắt đầu lắp bắp, “chuyện này...”

“Còn vấn đề gì không?”

“Khách sạn có kèm bữa sáng không? “

“Hỏi chuyện có ý nghĩa chút đi!” Nàng bắt chọt lớn tiếng.

“Được.” Tôi nói, “nếu tôi không đi thì sao? “

“Nếu anh không tới, trong vòng ba mươi giây vé máy bay trong tay anh sẽ tự động nổ tanh bành.”

“Cô vẫn xài câu cũ rích này!”

“Tóm lại,” nàng đi đến kết luận, “ba ngày sau gặp nhau ở Thượng Hải.”

Sau đó ngắt điện thoại.

Tuy cả sự việc có vẻ cổ quái, cũng lo đây là mảnh khốe mới của mấy tay bịp bợm, nhưng thật sự không nghĩ ra tôi có thể bị lừa đi cái gì?

Chẳng lẽ bây giờ đám bịp bợm đã không thịnh hành trò lừa gạt tiền tài nữa, đổi sang con đường lường gạt tình cảm?

Sau một ngày cân nhắc, tôi quyết định nhận lời mời, đi viếng thăm quốc gia của chư Phật —— Tây Tạng.

Tôi hướng về phía nhà trường xin nghỉ bốn ngày, về nguyên nhân xin phép viết:

“Đến Thượng Hải để trao đổi văn hóa học thuật hai bờ eo biển Đài Loan, ra sức dốc lòng rút ngắn khoảng cách.”

“Thầy Thái.” Hiệu trưởng nói, “hoạt động này rất có ý nghĩa, bốn ngày không đủ.”

“A?”

“Tôi cho cậu thêm hai ngày nữa.” Hiệu trưởng cười, “hãy truyền bá trường ta thật hoành tráng vào nhé!”

“Vâng.” Tôi hơi cúi đầu, chột dạ.

Xin được sáu ngày nghỉ, tính cả mấy ngày thứ bảy chủ nhật, tổng cộng tôi có mười ngày nghỉ.

Mùa đông ở Tây Tạng chẳng phải chuyện đùa, tôi phải chuẩn bị thật ổn thỏa quần áo chống rét.

Đi nhà sách lục lục lợi lợi sách giới thiệu về Tây Tạng, cũng tiện thể mua một quyển sách về du lịch Tây Tạng.

Thiên nhiên Tây Tạng đẹp khỏi phải nói, tất cả những tranh vẽ hoặc ảnh chụp đều khiến Tây Tạng thoát nhìn như thể chốn bồng lai.

Nhưng những người từng đi đều chọn ba mùa xuân, hạ, thu, chẳng có ai đi vào mùa đông.

Trong lòng tôi có chút thấp thỏm bất an.

Trước khi đi một ngày, tôi báo cho học trò biết tin sắp đi Tây Tạng.

“Thầy ơi, đừng lo lắng.” Học trò nói: “Bồ Tát nhất định sẽ phù hộ thầy.”

“Vì sao?” Tôi hỏi.

“Bởi vì thầy chưa bao giờ vượt trội hơn người, chắc hẳn đã tích rất nhiều âm đức.”

“Hy vọng là thế.”

“Nhớ phải quay về nhé thầy, tin chỉ học kỳ này của chúng em sẽ đợi thầy về cho đó.”

“Cố gắng hết mình.” Tôi nói.

“Trên đường cẩn thận nhé!”

“Phải bình an quay về nhé!”

“Phải khỏe mạnh và nguyên vẹn quay về nhé!”

Tiếng học trò rơi rớt trong gió lạnh cuối tháng 12, càng ngày càng nhỏ, càng ngày càng xa.

Than ôi, quá thê lương.

Kéo hành lý, ngồi trên máy bay đến Hong Kong, sau đó lại chuyển máy bay đến sân bay Phố Đông Thượng Hải.

Hỏi tuyến đường phương tiện giao thông công cộng ở quây sân bay, ngồi trên xe bus đi vào nội thành Thượng Hải.

Xuống xe bus, đón taxi đến khách sạn Vạn Bảo.

Vào phòng, dỡ hành lý xuống, vừa mới vào phòng tắm rửa mặt, chuông cửa liền vang lên.

Tôi mở cửa phòng ra, một cô gái tóc ngắn trên dưới 30 tuổi đứng ở cửa.

“Cô chính là Thất Hỉ?” Tôi nói.

“Tôi không họ Thất.” Nàng nói, “tôi họ Nhiêu, tên là Nhiêu Tuyết Mạn. Là hướng dẫn viên du lịch.”

“Xin chào Nhiêu tiểu thư.”

Tôi dè dặt đọc từng chữ, để tránh đọc “Nhiêu” thành “Lão”. [2]

Tôi mời nàng vào phòng, nàng vừa mới đi vào phòng hai bước, đã hỏi:

“Cái tên Thất Hỉ này, khiến anh nghĩ đến điều gì?”

“Ờ...” Tôi nghĩ một chút, “một nhãn hiệu đồ uống. Tiếng Anh gọi là 7-UP.”

“Thế 7-UP đại diện cho cái gì?” Nàng lại hỏi.

“Công chúa Bạch Tuyết thoát y nhảy múa.”

“Hả?” Nàng trợn mắt.

“Chẳng phải ở bên công chúa Bạch Tuyết có bảy chú lùn sao?” Tôi nói, “họ đều là nam giới, cho nên khi công chúa Bạch Tuyết thoát y nhảy múa, họ sẽ có phản ứng sinh lý, thế là UP thôi.” [3]

“Anh...” Mặt nàng đỏ lên, cơ hồ nói không nên lời. Sau khi hít sâu một hơi, nói:

“Đây là đáp án của anh?”

“Ừ.” Tôi gật gật đầu, “vậy là tôi trả lời đúng rồi?”

“Vấn đề này không quan tâm đến đúng hay sai, chỉ là trải nghiệm duyên phận của anh và Thất Hỉ mà thôi.”

“Vậy duyên phận của tôi và Thất Hỉ nhất định rất sâu, cho nên câu trả lời mới hay ho như thế.”

“Câu trả lời này quá dung tục!” Tiếng nàng bắt chọt lại lớn lên.

Sau khi cố gắng để bản thân bình tĩnh, nàng cho tôi vé máy bay từ Thượng Hải bay đi Thành Đô, rồi từ Thành Đô bay đến Lhasa, thời gian là sáng ngày mai.

(Lhasa: Thủ phủ của Tây Tạng)

Còn có một tấm “Thư phê chuẩn đồng bào Đài Loan vào Tây Tạng”.

“Quả nhiên là ‘Tiền Phật tiền đến tận Tây Thiên’ á.” Tôi trêu.

(Ý là: đã giúp người thì giúp cho tới cùng).

“Đã mang theo thuốc chưa?” Nàng hỏi.

“Thuốc?” Tôi ngơ ngác, “thuốc gì?”

“Anh chưa nghe về ‘Phản ứng cao nguyên’ bao giờ à?” Nàng rất kinh ngạc. [4]

“Đã từng nghe.” Tôi nói, “nhưng chắc sẽ ổn thôi.”

“Mùa hè có lẽ cũng ổn, nhưng cao nguyên Tây Tạng vào đông vừa lạnh, lượng dưỡng khí có trong không khí lại chỉ có 60% so với trên đất bằng, có một số nơi thậm chí không đến 50%. Triệu chứng phản ứng cao nguyên sẽ càng kịch liệt hơn.”

“Tôi chẳng mang thuốc nào theo, làm thế nào bây giờ?”

“Chẳng thế nào cả.” Nàng nói, “dù sao đó cũng là nhân quả của anh.”

“Này.”

“Anh chỉ cần nhớ, lúc vừa mới tiến vào Tây Tạng, nhẹ nhàng thả lỏng động tác, làm chậm lại bước chân, thực hiện động tác nào cũng phải chậm rãi, chậm rãi bước đến. Sau này thích ứng rồi thì không thành vấn đề.”

“Ồ.”

“Còn một điểm quan trọng nhất, ba ngày trước khi tiến vào Tây Tạng, ngàn vạn không được tắm rửa.”

“Tại sao?”

“Nếu bị cảm mạo là nguy rồi. Vẫn chưa thích ứng được với khí hậu Tây Tạng, tắm rửa rất dễ bị cảm mạo.”

“Thật sự không thể tắm rửa?”

“Tôi giống nói chơi lắm à?” Nàng đánh mặt, “tôi đảm bảo sau khi tắm xong anh sẽ vào bệnh viện.”

“Ha ha ha...” Tôi phá lên cười.

“Cười cái gì?”

Thuở nhỏ trong nhà không có bình đun nước nóng, mùa đông khi muốn tắm bao giờ mẹ cũng đun một nồi nước sôi đưa vào buồng tắm.

Nhưng một nồi nước nóng nào có đủ? Vì thế thường phải run rẩy chờ nước nóng trong buồng tắm.

Bởi thế việc mà tôi ghét nhất khi còn bé, chính là tắm rửa vào mùa đông.

Không ngờ trên thế giới này còn có nơi mùa đông tuyệt đối không được tắm rửa, nơi ấy quả là thiên đường đấy nhỉ.

“Tôi nhất định sẽ tìm được chính mình ở Tây Tạng.” Tôi cười trông rất hạnh phúc.

“Có lẽ Thất Hỉ chọn sai người rồi.” Nàng tỉ mỉ quan sát tôi một hồi, sau đó nói:

“Anh phải qua một bài sát hạch nữa.”

“Sát hạch cái gì?”

Nàng lấy một quyển sách từ trong túi ra đưa cho tôi, nói: “Cẩn thận xem hết từng trang, từng chữ.”

Tôi mở trang đầu tiên ra, phát hiện ra chữ bên trong hoàn toàn không phải là chữ Hán.

“Không phải đánh giá nữa đâu, tôi hoàn toàn không thể qua.”

“Anh không cần đọc hiểu, anh chỉ cần xem là đủ rồi.”

“Chỉ cần xem?” Tôi nhú mày, “xem không hiểu chữ, xem có ích gì?”

“Xem là được rồi!” Nàng nâng cao âm lượng.

Tôi không dám tranh luận nữa, cúi đầu, cấp tốc lướt qua từng chữ một, sau khi lướt hết lại lật trang.

Quyển sách này rất mỏng, chỉ có hơn 20 trang, nhưng chất giấy khá dai, màu vàng vàng, hơn nữa những đường vân trên giấy không hề có quy tắc, thậm chí còn có thứ gì đó giống như cây cỏ dính ở trên.

“Xem xong rồi.” Tôi trả lại sách cho nàng.

Sau khi đón nhận, nàng lại lấy từ trong túi ra hai món trông như bánh. Duỗi tay đưa qua, nói:

“Đây là món chính của người dân Tây Tạng —— Tắm ba [5]. Anh ăn thử xem.”

“Cảm ơn.” Tôi không nhận lấy, “tôi rửa tay trước đã.”

“Rửa tay trước làm gì?”

“Ồ?” Tôi rất nghi hoặc, “rửa tay trước khi ăn rất là bình thường mà.”

“Không phải rửa đâu.” Nàng thu tấm ba vào trong túi, “anh đã qua sát hạch.”

“Hả?”

“Giấy của quyển sách này là giấy Tây Tạng, nguyên liệu chính của giấy Tây Tạng là một loại cỏ dại có độc gọi là Lang độc thảo [6], vì thế giấy Tây Tạng không sợ chuột côn trùng mối mọt cắn, cũng sẽ không mục nát. Dùng giấy Tây Tạng sản xuất kinh thư, cho dù qua ngàn năm vẫn vẹn toàn không tổn hao gì.” Nàng ngừng một chút, tiếp tục nói:

“Lang độc thảo đến cả sói cũng sợ, huống hồ là người. Anh vừa mới dùng ngón tay lật sách, nếu không rửa tay đã ăn luôn, e rằng...”

“E thế nào?”

“Chết thì không chết được, nhưng có lẽ sẽ bị tiêu chảy đấy.” Cuối cùng nàng nhoẻn cười, “tóm lại, chúc mừng anh. Anh đã qua sát hạch.”

“Cái này có phải là sát hạch gì đâu?” Tôi lớn tiếng kháng nghị, “đây chỉ là chính người mà thôi!”

Nàng lờ tôi đi, thu dọn đồ đạc, nói:

“Tôi còn phải dẫn một đoàn du lịch, xuất phát chậm hơn anh một ngày. Có điều tôi đã bố trí người đến sân bay Lhasa đón anh.” Nàng nói, “anh thử tìm kiếm bản thân ở Tây Tạng, nếu vẫn không tìm thấy, có thể đến thôn trang dưới núi Chomolungma [7], có khả năng nhận được lời giải đáp.”

Sau khi nói xong, nàng để lại số điện thoại di động, rồi đi ngay.

Tôi đầy bụng nghi hoặc, ngồi bên giường trầm tư.

Đang lúc ngẩn ngơ, luồn ngón tay vào trong miệng khẽ cắn, đây là thói quen của tôi.

Sau đó trong đầu chợt lóe lên một tia sáng.

Ờ!

Lang độc thảo á!

*Chú thích:

[1] Nguyên văn là: (Đài bào chứng). Đây là tên viết tắt của một loại giấy thông hành cho phép cư dân Đài Loan qua lại Trung Quốc đại lục để tham quan, buôn bán..., do chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cấp phát.↑

[2] Nhiêu: – [rao]; Lão: – [lao]. Dễ đọc nhầm, Lão là ‘Già’ đấy.↑

[3] Tên tiếng Trung của 7-UP là Thất Hỷ () có nghĩa là 7 niềm vui. ↑

Truyện cười nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn cùng sự ra đời của 7-UP:

(Truyện cổ tích thế nào thì ai cũng biết rồi)

.... Và thế là nàng Bạch Tuyết ở lại trong rừng cùng với 7 chú lùn. Hàng ngày, 7 chú lùn đi vào hầm mỏ trong rừng sâu đào quặng. Bạch Tuyết ở nhà nấu nướng giặt giũ... thậm thoát đã được vài tháng.

Một hôm, Bạch Tuyết nổi hứng lên đòi đi theo các chú lùn chơi, gọi là “thay đổi không khí”. Các chú lùn vốn chiều nàng Bạch Tuyết, đồng ý ngay. Tất cả xếp thành một hàng dài hành quân vào rừng, vừa đi vừa hát “Hey ho...hey ho... to take the trouble go...” theo đúng như trong phim.

Đang đi, bỗng đâu có một khe suối hiện ra, nước trong veo, mát lạnh. Bạch Tuyết thích quá đòi xuống tắm. Bảy chú lùn không yên tâm để Bạch Tuyết ở lại một mình. Nàng đành bảo: “Thế bây giờ các chú quay mặt đi vậy, bao giờ ta tắm xong sẽ ném một hòn đá xuống suối “tửm” một phát”

Các chú lùn vốn thật thà, ngay lập tức xếp thành hàng quay lưng lại phía suối, chú nọ trông chú kia. Bạch Tuyết được một mẻ tắm suối đề xê mê (giống như hồi còn ở hoàng cung được tắm bồn mà).

Vừa hay nàng tắm xong, đi lên bờ định mặc quần áo thì có một con ếch thấy động nhảy xuống suối “tùm” một cái!!! 7 chú lùn quay lại....

Thế là hăng nước ngọt 7 UP ra đời!

2. Chương 02

2. Bích họa ở cung điện Potala

Cung điện Potala dưới bầu trời xanh trong vắt

Bích họa ngoài cửa Hồng Cung cung điện Potala. Vùng quanh cấm tượng Phật, có hai vòng tròn ánh sáng rõ ràng.

~*~

Tối hôm qua trước khi đi ngủ súc miệng bọt mạng, sau khi chắc chắn sắc môi vẫn đỏ mới gắng gượng đi vào giấc ngủ.

Có lẽ do ảnh hưởng tâm lý, buổi sáng sau khi thức dậy cho đến trước lúc ngồi trên máy bay đi Thành Đô, lúc nào cũng cảm thấy môi lâm râm ngứa ngáy.

Ăn chút đồ trên máy bay, phát hiện không có hiện tượng miệng sùi bọt mép, mới dần dần yên tâm.

Đến sân bay Thành Đô, tới trước quầy chuyển tiếp tiến hành làm thủ tục đăng ký.

Tôi đưa cho nhân viên phục vụ tấm “Thư phê chuẩn cho đồng bào Đài Loan đến Tây Tạng” kia.

“Anh là đồng bào Đài Loan?” Anh ta liếc nhìn tôi.

“Vâng.” Tôi gật đầu.

“Mục đích đi Tây Tạng?”

“Đó là một câu hỏi hay.”

“Hả?”

“Không có gì.” Tôi nói, “đến Tây Tạng du lịch.”

Có lẽ vì bây giờ đang là mùa đông, hơn nữa tôi chỉ đi một mình, bởi vậy ánh mắt anh ta nhìn tôi mang theo chút hoài nghi.

Giải quyết xong thủ tục lên máy bay bằng di động, leo lên máy bay từ Thành Đô bay đi Lhasa, trên máy bay phần đông là dân Tạng.

Sau ba tiếng đồng hồ, máy bay đến sân bay Lhasa Gonggar.

Tôi ghi nhớ lời dặn dò của hướng dẫn viên du lịch Nhiều Tuyết Mạn, vừa rời máy bay, tốc độ liền chậm lại, làm chậm bước chân.

Người đi đường vội vàng bước qua tôi, ngay cả đứa nhóc ba tuổi đi cũng còn nhanh hơn tôi, hơn nữa còn quay đầu cười nhạo tôi.

Tôi như thể biến thành Armstrong khi vừa mới đổ bộ lên mặt trăng, đang chuyển động trong không gian bên ngoài con tàu vũ trụ nơi phi trường.

Từ lúc xuống máy bay đến lúc ra khỏi sân bay, nếu không bao gồm thời gian lấy hàng lý, lộ trình ngắn ngủi tôi đi nốt 20 phút.

Vừa mới ra khỏi sân bay, ánh mắt liền bị trời xanh hấp dẫn.

Đó là một màu thuần khiết, hoàn toàn không thấy một chút tạp chất, hay thậm chí là chút tạp sắc nào.

Trước đây cảm thấy sự tồn tại của trời xanh là hư ảo, nhưng lúc này lại có ảo giác bầu trời ấy rất gần tôi, dường như với tay là có thể chạm tới.

Phía đối diện có một thiếu nữ tóc dài khoảng hơn 20 tuổi bước đến, mày rậm mắt to, ngũ quan xinh đẹp.

Trên tay nâng một chiếc khăn ha-da [2], màu trắng, nàng đi đến trước mặt tôi, tôi cúi đầu khom lưng, nàng quàng khăn ha-da lên cổ tôi.

“Trát tây đức lạc.” Nàng nói.

“Trát...”

“Trát tây đức lạc.” Nàng nói, “tiếng Tạng có nghĩa là cát tường như ý, dùng để chào hỏi và chúc phúc.”

“Cảm ơn.” Tôi nói.

“Sao lâu thế mới ra?” Nàng hỏi.

“Vì — tôi — muốn — từ — từ — thích — nghi — với — khí — hậu — cao — nguyên — ấy — mà.” Tôi chậm rãi nói từng từ từng chữ.

Nàng nhìn tôi một cái, nói: “Anh giống hết nhân vật dưới ngòi bút của tôi.”

“Hả?”

“Tôi là Thương Nguyệt, là tác giả viết tiểu thuyết kỳ ảo, trong tiểu thuyết của tôi thường xuất hiện những nhân vật yêu ma quỷ quái.”

Nàng nói, “những yêu ma quỷ quái ấy đều thường nói như thế này.”

Để tránh dính phải phản ứng cao nguyên, bị mỹ nữ cười nhạo chút xíu là chuyện có thể chịu đựng được.

Thương Nguyệt dẫn tôi đi về phía xe, mới đi nửa phút, tôi đã rút lại phía sau hơn 10 bước.

Nàng chui vào xe, thắt xong xuôi đai an toàn, khi đánh xe ra, tôi vẫn còn lộ trình 30 mét.

Cuối cùng tôi cũng lên xe, dùng bảy thao tác thắt đai an toàn.

“Sắp tới tôi định miêu tả một nhân vật tiểu thuyết bị bệnh trĩ đã lâu.” Thương Nguyệt nói, “dáng đi của anh cho tôi cảm hứng.”

“Tốt — nhất — là — thế.” Tôi vẫn nhả từng từ từng chữ.

“Đừng nữa nói như thế nữa.” Nàng nói, “người nói còn chưa bị phản ứng cao nguyên, người nghe có thể đã bị phản ứng cao nguyên trước rồi.”

Từ sân bay đến nội thành Lhasa, lộ trình ước chừng còn một tiếng chạy xe nữa.

Dọc đường chúng tôi hầu như không trò chuyện, chỉ khi đi qua Niếp Đường Đại Phật [3], nàng mới giới thiệu sơ qua.

Niếp Đường Đại Phật ở ngay trên vách núi đá ven đường, là tượng Phật phù điêu đá sơn màu.

Tương truyền là do đế sư Bát Tư Ba [4] triệu Nguyên cho người dựng lên.

Xung quanh tượng Phật treo đầy những chiếc khăn ha-da do dân Tạng ném để dâng tặng, từ xa xa vọng lại, khung cảnh khá là tráng lệ.

Xe xuôi theo nhánh sông Yarlung Tsangpo [5] — chảy qua Lhasa, bốn phía đều là núi.

Những ngôi nhà dân kiểu Tạng [6] thấp thoáng dọc đường, chắc hẳn đều tập trung ở thung lũng hai bờ sông.

Tây Tạng quả không hổ là cao nguyên, phóng tầm mắt đi thấy toàn núi là núi, núi non trập trùng.

Con người chỉ có thể sinh sống ở thung lũng hai bờ sông do núi bị chia cắt mà thành.

“Mùa hè Tây Tạng rất đẹp, hoa đỏ cỏ xanh; nhưng lúc này hoa đã tàn rồi, cây cỏ cũng đã nhuộm màu tro bụi.”

Lúc sắp đến nội thành Lhasa, cuối cùng Thương Nguyệt cũng chủ động mở lời, “vì sao đến Tây Tạng vào mùa đông?”

“Nghe nói mùa đông Tây Tạng rất khô?”

“Ừ.” Nàng gật đầu.

“Chính bởi vì khô, bầu trời không một gợn mây, chỉ là màu xanh trong vắt.” Tôi nói.

Nàng hơi ngước mắt lên, tôi tin nàng sẽ có phát hiện giống tôi, bầu trời không mây tạt sắc, là một màu xanh thăm thẳm.

“Không ngờ bầu trời Tây Tạng mùa đông lại trong veo, thuần khiết, xanh thăm thế này.” Nàng nói, “nhưng anh vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.”

“Nếu chợ đêm thừa người quá, đi dạo có thể sẽ bớt đi chút thích thú.” Tôi nói, “nhưng nếu du khách đến Tây Tạng quá nhiều, thì sẽ không nghe thấy được vẻ đẹp ở tầng sâu của Tây Tạng.”

“Không nghe thấy?”

“Vẻ đẹp của Tây Tạng, không chỉ dùng mắt để nhìn, còn phải dùng ‘Tâm’ để ‘Nghe.’” Tôi nói, “vì thế tôi quyết định đến vào mùa đông, lắng nghe thanh âm của Tây Tạng.”

Sau khi tôi nói xong, nàng lặng im một lúc. Đến khi xe vào nội thành Lhasa, nàng mới nói:

“Mùa hè năm nay tôi thất tình, có một lần có ý nghĩ tự vẫn, bạn bè khuyên tôi đến Tây Tạng. Tây Tạng vào hè thực sự quá đẹp, tôi dần dần quên đi nỗi đau khổ vì thất tình. Nhưng mùa đông vừa đến, dường như tôi lại nhớ đến sự đau đớn vì thất tình dạo trước.”

“Sinh mệnh vẫn đáng để yêu thương.” Tôi nói.

“Vừa nãy khi nhìn thấy dáng anh bước đi ở sân bay, đã khiến tôi nhớ tới một châm ngôn.”

“Câu nào?”

“Đến con sâu cái kiến còn sống cho qua ngày đoạn tháng.” Sau khi nói xong, cuối cùng nàng cũng nở nụ cười. [7]

Xe đến khách sạn, tôi xuống xe, vẫn dùng tư thế con sâu cái kiến vùng vẫy cầu sinh để bước đi.

“Người Tây Tạng có câu tục ngữ: Thằng ngốc sẽ không có cao nguyên phản ứng.” Thương Nguyệt nói, “thế nên anh yên tâm, anh sẽ không có phản ứng cao nguyên.”

“Tốt nhất là thế.”

“Tuyết Mạn sẽ tới ngay ngày mai, có vấn đề gì có thể tìm chị ấy. Tôi đi đây, tạm biệt.”

Sau khi xe khởi động lại, lại nghe thấy nàng nói: “Tôi cũng sẽ để tâm lắng nghe thanh âm của Tây Tạng.”

Tôi nhắc hành lý lên, đi đến quầy làm thủ tục. Hoa văn màu kiêu Tạng trong đại sảnh khách sạn, phong cách có khác biệt.

Vào phòng, dỡ hành lý xuống, sau khi rửa mặt qua loa, sắc trời cũng dần dần tối.

Rời khách sạn dạo bước đến đầu phố, Lhasa tuy nhỏ nhưng vẫn giống thành phố lớn, không hoang vắng như trong tưởng tượng.

Tôi bước vào một quán trà kiểu Tạng, chọn bát mỳ thịt bò Tạng.

Bên ngoài sợi mỳ cũng tương tự sợi mỳ bình thường, nhưng làm ra từ bột lúa mì Thanh Khoa, vị khá to, dai.

Thịt bò là thịt bò y-ắc [8], nhai rất săn chắc. Nước dùng cũng rất trong và ngọt.

Ăn xong mỳ liền chậm rãi đi về khách sạn, đêm đông không phải tắm rửa xem ra là điều cực kỳ hạnh phúc. Cho tới bây giờ, hình như cơ thể không có triệu chứng của phản ứng cao nguyên, thật đáng mừng. Xem tivi một lúc, cảm thấy buồn ngủ, nằm xuống ngủ ngay.

Ngủ được một tẹo thì bị tiếng chuông điện thoại đánh thức, là quầy gọi tới.

“Chào ông, khách sạn chúng tôi sắp mất điện, xin hỏi ông có cần nến không?”

Tôi ngó ngó đồng hồ, 12 giờ rưỡi đó! Người đang ngủ còn cần nến để làm gì?

“Tốt thôi.” Tôi thở dài, “có thể rọi sáng con tim bị tổn thương của tôi.”

Tôi nằm trên giường, chẳng bao lâu “Bụp” một tiếng, quả nhiên là cúp điện.

Sau đó tiếng gõ cửa vang lên, tôi xuống giường mò mẫm tiến bước trong bóng tối, đi đến cạnh cửa.

Vừa mới mở cửa phòng ra, quả tim suýt nữa từ miệng vọt ra.

“Úm ma ni bát mê hồng.” Tôi buột miệng thốt ra lục tự chân ngôn. [9]

Cô nương tộc Tạng ở quầy trước tiên là ngẩn người, sau đó nở nụ cười.

“Tiên sinh.” Nàng cười nói, “tôi là người, không phải quỷ.”

Trong thế giới tối đen như mực, bất chợt có người cầm ngọn nến, ánh lửa phản chiếu lên mặt.

Người bình thường đều có thể bị dọa giật thót mình ấy chứ.

Phải bảo Thương Nguyệt đến ở đây, nơi này nhất định có thể cung cấp cho nàng nguồn cảm hứng viết tiểu thuyết kỳ ảo.

Đặt cây nến cạnh tivi, đang chuẩn bị tiếp tục đi ngủ, đột nhiên nghĩ đến một vấn đề nghiêm trọng.

Nhiệt độ không khí Lhasa lúc đêm khuya là dưới 0, không có điện thì thiết bị sưởi cũng ngóm, vậy...

Vội vàng mặc áo len, lại lục từ trong tủ quần áo ra một cái chăn bông, đắp hai lớp chăn bông mới dám đi vào giấc ngủ.

Mặt trời trên cao nguyên mọc rất trễ, hơn tám giờ trời mới hơi hơi rạng.

Tôi đợi đến hơn chín giờ, coi bộ sắc trời giống buổi sớm dưới đồng bằng, mới đi ra ngoài.

Taxi ở Lhasa rất có nhân tính, chỉ cần ở trong nội thành đều là 10 nhân dân tệ.

Tôi đón xe taxi, đến dưới chân núi cung điện Potala, xuống xe.

Cung điện Potala được xây dựng trên núi Potala với độ cao hơn 3700 mét so với mặt nước biển, tòa lầu chính cao hơn 110 mét.

Đây là cung điện có độ cao so với mặt nước biển cao nhất trên thế giới, xây tựa lưng vào núi, khí thế hào hùng.

Khi chưa đến Tây Tạng, trước đó tôi đã từng thấy cung điện Potala trong tivi, trong sách hoặc trên bưu thiếp.

Nhưng chính mình đứng dưới chân núi ngưỡng vọng cung điện Potala, vẫn bị khí thế của nó làm chấn động.

Công trình kiến trúc với chủ thể là những khối đá màu đỏ, trắng, vàng, nổi bật dưới nền trời xanh trong trẻo, càng có vẻ tráng lệ hơn.

Cung điện Potala giới hạn nghiêm ngặt số lượng du khách mỗi ngày, bởi vậy vào mùa cao điểm du lịch nếu không đặt vé trước, e là phải xếp hàng trên 24 giờ đồng hồ mới có cơ hội vào trong tham quan.

Tuy nhờ tuyến đường sắt Thanh Tạng khai thông, việc tiến vào Tây Tạng thuận lợi hơn nhiều, theo đó lượng du khách tăng vọt.

Nhưng du khách vào Tây Tạng mùa đông vẫn ít càng thêm ít.

Thế nên tôi hoàn toàn không cần phải xếp hàng, trực tiếp mua vé, leo lên cung điện Potala.

Leo lên những bậc thang đá vừa cao vừa dốc, không khí loãng trên cao nguyên khiến quãng đường này càng thêm trải trải.

Định bước vào cánh cửa trước cung, bị tượng Phật sơn màu tươi đẹp rực rỡ trên tường thu hút tầm mắt.

Tôi lấy máy ảnh kỹ thuật số ra chụp thỏa thuê, vì sau khi bước vào cửa cung sẽ không được phép chụp ảnh nữa.

Mang theo tâm tưởng khiêm nhường thành kính, tôi bước nhẹ nhàng, tỉ mỉ thưởng thức từng nét đẹp.

Tôi tiến vào từ Hồng Cung, Hồng Cung cao bốn tầng, có các Phật điện; còn có các linh tháp lưu giữ di thể của các Đạt Lai Lạt Ma qua các thế hệ, linh tháp đều được dát vàng ròng, được cẩn ngọc quý.

Từ Đạt Lai đời thứ 5 đến Đạt Lai đời thứ 13, nhưng thiếu duy nhất linh tháp của Đạt Lai đời thứ 6 Thương Ương Gia Thố.

Bạch Cung cao bảy tầng, là nơi Đạt Lai Lạt Ma qua các thế hệ sinh sống và tiến hành các hoạt động tôn giáo, chính trị.

Tôi xuống núi theo con đường lát gạch phía sau Bạch Cung.

Cung điện Potala thật sự là một cung điện thần thánh mà trang nghiêm, ngoài các trân bảo và văn vật với số lượng lớn ra, nơi đây còn có các thangka [10] đủ kiểu dáng, cùng với các tượng Phật được điêu khắc từ đủ loại chất liệu.

Khắp nơi trong cung là những bức họa tuyệt đẹp sắc màu rực rỡ, một số có niên đại đã trên 1300 năm, nhưng trông vẫn rất sống động.

Toilet trong cung điện Potala cũng rất kỳ lạ. [11]

Nói là toilet, nhưng thực ra chỉ là một cái hốc hình chữ nhật, cái hốc lửng lơ giữa trời, có thể cúi xuống nhìn sườn núi ở dưới đó trăm mét.

Nếu có người đi toilet, người dưới núi hẳn là có thể lĩnh hội ý cảnh trong thơ Lý Bạch:

“Phi lưu trực há tam thiên xích, nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên”. [12]

(Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước,

Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây.)

Rời cung điện Potala, tôi dạo chơi trên con phố tròn vây quanh đền Jokhang — phố Barkhor. [13]

Khu phố này đã có lịch sử hơn 1300 năm, hai bên đường đều là những công trình kiến trúc kiểu Tạng cổ xưa, tường trắng khung đen, rèm cửa rực rỡ sắc màu.

Bên trong cửa hàng bày la liệt các loại thangka, vật phẩm trang sức, pháp khí khiến người ta lưu luyến quên về.

Tôi mua mấy đồ trang sức nho nhỏ kiểu Tạng, về Đài Loan có thể tặng mọi người.

Sau khi quay lại khách sạn, vừa mới nằm xuống nghỉ ngơi không được bao lâu, điện thoại đã vang lên.

“Tôi là Tuyết Mạn.” Nàng nói, “buổi tối đến Mã Cát A Mễ ăn cơm.”

“Mã Cát A Mễ ở đâu?”

“Anh cứ hỏi đại một người nào đấy là biết liền.”

“Cô cũng là người đó thôi.” Tôi nói, “bây giờ tôi đang hỏi đại cô đây.”

“Đến phố Barkhor hỏi là biết ngay!”

Điện thoại đã ngắt.

Sắc trời đã dần dần ảm đạm, tôi nằm trên giường xem những file ảnh hôm nay chụp bằng máy ảnh kỹ thuật số.

Đang tán thưởng khí thế hào hùng của cung điện Potala, đột nhiên bật dậy.

Bởi vì tôi thấy trên bức họa tượng Phật, có hai vòng tròn ánh sáng. [14]

Nhớ lúc ấy là đang ở bên trong, cũng không có ánh mặt trời, sao lại xuất hiện vòng tròn ánh sáng chứ?

Hơn nữa những ảnh chụp khác đều rất bình thường mà.

Chẳng lẽ...?

~*~

*Chú thích:

[1] Cung điện Potala (Cung Bồ Lạp Đạt):

Cung điện Potala (còn được gọi là cung điện mùa đông của các đời Lạt Ma) nằm ở Lhasa, khu tự trị Tây Tạng, Trung Quốc. Cung điện Potala bắt đầu được xây dựng vào năm 1645 dưới thời Đạt Lai Lạt Ma thứ 5, phải mất 50 năm mới hình thành quy mô như hiện nay gồm Hồng cung và Bạch cung, với tổng cộng 1000 phòng. Công trình uy nghi này được UNESCO công nhận là Di sản thế giới vào năm 1994. Xem thêm ở đây.[↑]

[2] Khăn ha-đa: là loại khăn dệt bằng tơ lụa của người Tạng và một số người Mông Cổ ở Trung Quốc, dùng để tặng nhau khi gặp mặt, tỏ ý kính trọng và chúc mừng... [↑]

3. Chương 03-04

3. Mã Cát A Mễ

Tôi mang theo đầy bụng nghi ngờ đi vào Mã Cát A Mễ.

Mã Cát A Mễ là một quán rượu nhỏ kiểu Tạng, nằm ở góc Đông Nam phố Barkhor.

Chung quanh đều là những công trình kiến trúc kiểu Tạng màu trắng, chỉ có ngôi quán nhỏ hai tầng này là quét màu vàng, quán rượu ở tầng hai.

Tầng một chất đống những thứ tạp nham có vẻ bừa bộn, men theo thang gác chật hẹp, tôi leo lên tầng hai.

Đêm nay vừa khéo là đêm Giáng sinh, bầu không khí trong quán rượu khá là sôi động.

Nhóm khách du lịch Nhiêu Tuyết Mạn dẫn tổng cộng có bảy người, ngồi ở chiếc bàn dài gần cửa sổ.

Lúc chập tối nay họ mới tới Lhasa, nghe đâu đã có bốn thành viên trong đoàn mắc phản ứng cao nguyên.

Bàn gỗ cổ kính, trên bàn đặt hai ngọn đèn bơ [1], cũng bày đầy những món ăn Nê-pan, Ấn Độ, Tây Tạng.

Ngoài ra còn có trà bơ thơm nồng, cùng với rượu lúa mì Thanh Khoa [2] quán tự ủ, vị rượu ngọt lành êm dịu.

Trải qua lễ Giáng sinh ở Tây Tạng, đó thực sự là một chuyện chưa từng nghĩ tới.

Mừng Chúa Jesus ra đời ở quốc gia của chư Phật, cũng là một việc rất thú vị.

Không khí bữa tiệc rất rộn ràng, những người quen hay không quen biết nhau đều chúc nhau câu Giáng sinh vui vẻ.

Tôi đứng dậy nhìn ngắm xung quanh, chính giữa quán rượu có kê một cái giá sách, đặt đầy sách cùng với sổ lưu bút.

Mỗi một món đồ trang trí bày trong quán, mỗi một loại dụng cụ, đều tràn ngập phong cách Tây Tạng nồng hậu.

Tường quét màu vàng tối, treo đầy những tấm ảnh cũ cùng những tác phẩm sơn màu đậm ý vị Phật giáo.

Khi tôi nhìn thấy một bức tượng Phật sơn màu trên tường, đột nhiên lại nghĩ tới vòng tròn ánh sáng trên bích hoạ tượng Phật.

Tôi liền ngồi xuống, lấy máy ảnh kỹ thuật số ra, xem xét tỉ mỉ một lần nữa.

“Sao trông anh có vẻ loạng choạng?”

Nghe thấy tiếng nói, tôi ngẩng đầu lên, nhìn thấy một người đàn ông dáng người cao lớn, mặt tươi cười.

“Vì lòng tôi tan nát.” Tôi nói.

Người đàn ông phát ra tiếng cười sang sảng, sau đó ngồi xuống, đối diện tôi.

“Tôi là Thạch Khang.” Anh ta nói, “hiện nay là chủ quán này.”

“Hiện nay?”

“Ông chủ ra nước ngoài chơi, nhờ tôi giúp anh ta trông nom một tháng.”

“Ồ.”

“Thích chỗ này chứ?”

“Rất thích.”

“Biết tại sao quán có tên gọi là Mã Cát A Mễ không?”

Tôi lắc đầu.

“Vào một đêm trăng nào đó của hơn ba trăm năm trước, có một nhân vật thần bí đã đến nơi đây. Vừa khéo lúc này cũng có một thiếu nữ xinh đẹp như vầng trăng bước vào trong quán, dung mạo cùng với nét mặt tươi cười của thiếu nữ khắc thật sâu trong lòng nhân vật thần bí. Từ đó trở đi, người ấy thường hay đến thăm nơi này, những mong gặp lại nàng thiếu nữ xinh đẹp kia.”

Thạch Khang nói đến đây, rót một cốc rượu lúa mì Thanh Khoa, đưa cho tôi. Tiếp tục nói:

“Nhân vật thần bí sau này đã viết một bài thơ, bài thơ ấy ở Tây Tạng hầu như ai ai cũng ngâm xướng.”

“Bài thơ nào?”

“Ở trên đỉnh núi phương Đông cao cao kia,

Mỗi khi mặt trăng sáng màu trắng nhô lên,

Khuôn mặt tươi cười say lòng người của Mã Cát A Mễ,

Sẽ từ từ hiện lên trong tâm khảm tôi.”

“Thiếu nữ ấy tên là Mã Cát A Mễ?” Tôi hỏi.

“Mã Cát A Mễ không phải là tên người.” Thạch Khang lắc đầu, “Mã Cát trong tiếng Tạng có nghĩa là chưa nhuộm, nhưng có thể đọc hiểu thành thánh thiện, ngây thơ. Ý gốc của A Mễ là mẹ, người Tạng cho rằng mẹ là hóa thân của vẻ đẹp người phụ nữ, trên người mẹ có tất cả những nét đẹp trong ngoài của người phụ nữ. Bởi vậy ý nghĩa của Mã Cát A Mễ phải là thiếu nữ thuần khiết hoặc cô gái trẻ chưa lấy chồng.”

“Thì ra là thế.” Tôi gật đầu.

Thạch Khang hướng về phía tôi nâng cốc, tôi cũng nâng cốc, đôi bên cùng cạn.

“Anh có biết nhân vật thần bí kia là ai không?” Thạch Khang đặt cốc xuống rồi nói.

“Không biết.”

“Đạt Lai Lạt Ma đời thứ sáu —— Thương Ương Gia Thố.” [3]

“Hả?” Tôi chấn động, “chẳng lẽ lúc trước Thương Ương Gia Thổ thường xuyên lên ra khỏi cung Potala, chính là chạy tới quán rượu nhỏ này sao?”

“Không sai.” Thạch Khang cười ha hả, “chính là chỗ này.”

Tôi không tự chủ được đứng lên, ngẩng nhìn bốn phía.

Câu chuyện về Thương Ương Gia Thổ – Đạt Lai Lạt Ma đời thứ sáu, tràn ngập sắc thái truyền kỳ.

Khi Đạt Lai Lạt Ma đời thứ năm viên tịch, đệ ba của Tây Tạng lúc bấy giờ —— Tang Kết Gia Thổ vì muốn thôn tóm quyền hành, đã giữ bí mật không phát tang, cũng giả thông báo với bên ngoài là Đạt Lai Lạt Ma đời thứ năm còn đang tại thế.

Khang Hi sau khi ngự giá thân chinh Junggar, mới từ miệng tù binh biết được Đạt Lai Lạt Ma đời thứ năm đã viên tịch nhiều năm, liền hạ chỉ chất vấn Tang Kết Gia Thổ. Tang Kết Gia Thổ buộc phải nhanh chóng để Thương Ương Gia Thổ tọa sàng.

Bởi thế tuy rằng 5 tuổi Thương Ương Gia Thổ đã được tìm ra là chuyển thể linh đồng, nhưng luôn luôn bị che giấu, đến tận năm 15 tuổi mới tọa sàng, chủ trì cung Potala.

Sau khi Thương Ương Gia Thổ tọa sàng, Tây Tạng trong ngoài rối ren hỗn loạn, chính quyền vẫn do Tang Kết Gia Thổ độc tài, Thương Ương Gia Thổ thực ra chỉ là bù nhìn.

Ngài chán ghét hiện thực, cũng không muốn tranh quyền đoạt lợi, vì thế trở nên lười nhác và ham chơi.

Sau này Lạp Tạng Hãn bắt giết Tang Kết Gia Thổ, thôn tóm quyền hành ở Tây Tạng, liền muốn phế bỏ Thương Ương Gia Thổ.

Lạp Tạng Hãn tấu lên Khang Hi, chỉ trích Thương Ương Gia Thổ suốt ngày đắm chìm vào tử sắc, không tuân thủ thanh quy [4].

Khang Hi hạ lệnh áp giải Thương Ương Gia Thổ về kinh, đang trên đường áp giải về Bắc Kinh, ngài mắc bệnh rồi qua đời ở Thanh Hải.

Sách sử người Tạng tự biên soạn lại nói là Lạp Tạng Hãn phái người sát hại ngài bên hồ Thanh Hải.

Năm ấy Thương Ương Gia Thổ mới 24 tuổi.

Nhưng có người nói ngài không chết, bạn tốt, cũng là người hầu theo bên người ngài đã đóng giả ngài để nhận lấy cái chết, bởi vậy ngài ấy đã trốn thoát, sau đó đi qua các nơi để truyền giáo Hoàng pháp.

Bất kể là giả thuyết nào, cung Potala cũng sẽ không có linh tháp pháp thể của Đạt Lai đời thứ sáu Thương Ương Gia Thổ.

“Thương Ương Gia Thổ ở Tây Tạng luôn là một nhân vật nổi tiếng.” Thạch Khang nói, “ngài ấy cũng thật là độc nhất vô nhị, thân là Lạt Ma, lại viết ra rất nhiều bài thơ tình lãng mạn.”

“Ừ.” Tôi gật đầu, “tôi cũng có vinh dự đọc qua thơ của ngài ấy.”

“Không ở cung Potala làm Lạt Ma, lại thường xuyên lên đến đây cùng tình nhân hẹn hò.” Thạch Khang nở nụ cười, “thơ của ngài đã từng nhắc tới chuyện ngài để lại dấu chân trên nền đất tuyết nên bị vạch trần đấy.”

“Có lẽ Thương Ương Gia Thổ trước sau vẫn không nhận thấy mình là Lạt Ma, mà chỉ là một người bình thường thôi.”

“Hử?” Nét mặt Thạch Khang có chút sững sốt.

“Năm mười lăm tuổi Thương Ương Gia Thổ mới tọa sàng, ở tuổi đó đã không được coi là trẻ con nữa rồi. Trước khi tọa sàng ngài ấy vẫn luôn sống ở dân gian, có lẽ sống lâu trong thế tục rồi, sẽ cảm thấy bản thân khá giống người bình thường chẳng.”

“Có lẽ vậy.” Thạch Khang nói, “chỉ có tự trong lòng tin tưởng chính mình chỉ là phạm nhân, mới có thể làm ra nhiều chuyện phong lưu trái với thanh quy.”

“Mọi người đều nói Thương Ương Gia Thố lên ra khỏi cung Potala là để hẹn hò với tình nhân, dường như liền coi việc này là chuyện gió trăng.” Tôi nhìn Thạch Khang, “anh muốn nghe kiến giải của tôi một chút không?”

Thạch Khang lại rót đầy rượu trong cốc tôi, cũng làm một động tác tay “mời”.

“Thương Ương Gia Thố trước khi tọa sàng có một người yêu, khi ở cung Potala, sở dĩ ngài ấy không quan tâm đến chỉ trích khắp nơi, phá bỏ trùng trùng trở ngại mà chạy tới nơi này, đó là bởi vì sườn mặt của thiếu nữ bưng rượu trong quán này, rất giống người yêu của ngài ấy.”

Thạch Khang ngồi thẳng người, mắt sáng lên.

“Từ một người bình thường tự do tự tại, bỗng nhiên trở thành Lạt Ma tối cao, nhất định là rất khó thích ứng. Cuộc sống nơi cung điện giới quy nghiêm ngặt, cả ngày tụng kinh lễ Phật, địa vị suông không có quyền lực, Thương Ương Gia Thố sống chẳng vui vẻ gì. Ngài ấy ngày càng chán ghét đấu tranh chính trị, nhưng không có cách nào trốn chạy, chỉ càng thêm nhớ người yêu đã định trước là không thể ở bên nhau, thậm chí là không thể nào gặp lại.” Giọng tôi rất đều đều, “vì thế, ngài ấy đến nơi đây.”

“Có lẽ Thương Ương Gia Thố thường ngồi ngay ở chỗ tôi đây này, lẳng lặng nhìn sườn mặt thiếu nữ xinh đẹp kia, một mình uống rượu, nhớ nhung người thương của ngài ấy. Chỉ có vào lúc này, ngài ấy mới có cảm giác mình còn sống thôi.”

Tôi bưng cốc rượu lên, nhìn cô nàng người Tạng buộc tóc đuôi ngựa đang bận rộn bên quầy.

Thạch Khang cũng quay người, liếc mắt nhìn quầy.

“Chích khủng đa tình tổn phạm hành, nhập sơn hựu khủng phụ khuynh thành.

Thế gian na đắc song toàn pháp, bất phụ Như Lai bất phụ khanh.” [5]

“Đây là?”

“Câu thơ của Thương Ương Gia Thố.” Tôi nói.

“Làm một người bình thường, xem ra khá là hạnh phúc.” Thạch Khang nói.

“Ừ.” Tôi gật đầu.

Tôi và Thạch Khang cùng trầm mặc một lúc, sau đó Thạch Khang nâng cốc mời tôi cạn.

“Kiến giải của anh khá là thú vị.” Thạch Khang cười cười.

“Muốn biết kết cục của Thương Ương Gia Thố bản Đài Loan không?” Tôi nói.

“Bản Đài Loan?”

“Ừ.” Tôi cười cười, “bởi vì tôi là người Đài Loan.”

“Ha ha.” Thạch Khang cười, “có bạn đến từ phương xa, phải làm ba cốc nữa.”

Sau khi nói xong, tôi và Thạch Khang lại cạn một cốc.

“Ngài ấy không chết vì bệnh ở Thanh Hải, cũng không lưu lạc khắp nơi thuyết pháp, mà lên quay về quê hương, gặp lại người yêu, sau đó an ổn sống hết một đời.”

“Kết cục này quá tốt đẹp.” Thạch Khang lại cười ha hả.

“Có lẽ một vị tiểu thuyết gia Đài Loan nào đó cực kỳ đồng cảm với Thương Ương Gia Thố, bèn sáng tác ra kết cục này.”

Tôi nói, “đây là cái gọi là thiện niệm của tiểu thuyết gia chăng.”

“Chắc anh chính là vị tiểu thuyết gia sáng tác kết cục kia.” Thạch Khang cười cười.

“Tôi không phải là tiểu thuyết gia.” Tôi nói, “chỉ là thỉnh thoảng viết tiểu thuyết thôi.”

“Nghề nghiệp của anh là?”

“Kỹ sư công trình thuỷ lợi.”

“Ồ?” Thạch Khang hơi ngẩn người, “rất khó tưởng tượng.”

“Mọi người đều nói như vậy.” Tôi cười cười.

“Đúng rồi.” Thạch Khang như chợt nghĩ đến điều gì đó, vỗ đầu một cái, hỏi:

“Sao vừa rồi anh cứ nhìn máy ảnh ngẩn người?”

“Anh nhìn xem.” Tôi quay màn hình máy ảnh về phía anh ta.

“Ồ?” Thạch Khang chỉ nhìn một cái, “sao lại có hai vòng tròn ánh sáng?”

“Tôi cũng nghĩ mãi không ra.” Tôi lắc đầu.

“Máy ảnh giao cho tôi.” Thạch Khang đột nhiên đứng lên, “tôi đi in ra.”

“Được, máy ảnh giao cho anh.” Tôi nói, “nhưng quán này để cho tôi.”

“Trong vòng 20 phút tôi không quay lại, quán này sẽ là của anh.” Thạch Khang vừa chạy vừa nói.

15 phút sau, Thạch Khang đã trở lại, cầm trong tay tờ giấy khổ A4.

“Chỉ kém năm phút đồng hồ.” Tôi nói.

“Nguy hiểm thật.” Thạch Khang cười.

Ảnh in ra giấy, vòng tròn ánh sáng càng rõ nét, tôi cùng Thạch Khang cẩn thận suy xét.

Nhưng trước sau vẫn không có được đáp án hợp lý.

“Có lẽ là Phật hiển linh đây.” Thạch Khang đùa.

“Thế à?”

“Jokhang có một Lạt Ma, anh có thể đi hỏi thử xem.”

“Lạt Ma muốn gặp là có thể gặp?”

“Tất nhiên không được.” Thạch Khang lắc đầu, “nhưng anh vẫn có thể tìm chút vận may.”

Tôi và Thạch Khang lại thảo luận một lúc, vẫn không tìm ra giải đáp.

Gấp đôi tám ảnh A4 hai lần, kẹp vào trong giấy thông hành, tôi liền đứng dậy cáo từ.

“Chỉ cần có thời gian, hoan nghênh đến đây ngồi bất cứ lúc nào.” Thạch Khang nói.

“Ừ.” Tôi gật đầu, sau đó vẫy vẫy tay.

Vừa ra khỏi Mã Cát A Mễ, ngẩng đầu nhìn bầu trời sao một cái.

Kia chẳng phải là vàng trắng sáng trong câu thơ của Thương Ương Gia Thố sao?

Hơn ba trăm năm trước, khi rời khỏi nơi này tiếp tục chạy về cung Potala, Thương Ương Gia Thố có tâm trạng gì nhỉ?

Tôi về đến cửa khách sạn, sợ hết hồn, bên trong tối đen như mực.

Mò mẫm theo phương vị trong trí nhớ, vừa mới đi đến bên quầy, lại sợ chết khiếp.

Bên trong quầy thấp nền, ánh lửa lại hắt lên mặt nữ phục vụ người Tạng kia.

“Úm Ma Ni Bát Mễ Hồng.” Tôi nói.

“Đêm nay ở đây mất điện, nhưng mười phút sau điện sẽ có.” Nàng cười cười.

Tôi mở di động ra, mượn ánh sáng yếu ớt của di động, mò mẫm tiến bước.

Cả khách sạn hình như chỉ có mỗi mình tôi trọ, yên tĩnh đến đáng sợ.

Thật vất vả leo lên tầng 4, tìm được số cửa phòng mình, dùng chìa khóa mở cửa đi vào.

Nằm lên giường, cho dù mắt nhắm hay không, bốn phía đều tăm tối.

Tôi cân nhắc xem ngày mai nên đi đâu?

Cứ nghe theo đề nghị của Thạch Khang, đi đền Jokhang đi.

“Bụp” một tiếng, có điện rồi.

~*~

*Chú thích:

[1] Đèn bơ: Loại đèn có chất đốt được tinh chế từ dầu thực vật tinh khiết, ngọn lửa ổn định, bền lâu, khi cháy tỏa ra mùi bơ tự nhiên. Được dùng nhiều trong các chùa miếu ở Tây Tạng, trong các lễ tụng kinh được cử hành trong nhà,...

[2] Rượu lúa mì Thanh Khoa: là loại rượu làm từ lúa mạch đặc biệt trên cao nguyên Thanh Tạng, được người Tây Tạng ưa dùng trong mọi cuộc hội hè hay lễ tết.

[3] Thương Ương Gia Thố: Đạt Lai Lạt Ma thứ 6 của Tây Tạng. Mã Cát A Mễ là người yêu của Thương Ương Gia Thố.

[4] Thanh quy: Quy tắc Phật giáo quy định cho tăng ni.

[5] Dị bản dị bản =.=

Gốc là thế này:

Tăng lự đa tình tổn phạm hành,

Nhập sơn hựu khùng biệt khuynh thành.

Thế gian an đắc song toàn pháp,

Bất phụ Như Lai bất phụ khanh.

Còn mấy bản nữa @@.

Nghĩa (Tạm hiểu):

E rằng chuyện tình với nàng sẽ ảnh hưởng đến việc tu hành của ta. Vào núi

khổ tu lại sợ chia xa nàng. Trên cõi đời này có cách nào vẹn toàn không? Để

cho ta có thể tu hành nhưng không phụ lòng nàng.

4. Lạt Ma ở đền Jokhang

Đền Jokhang nằm ở trung tâm thành cổ Lhasa, được khởi công xây dựng vào năm 647 Công nguyên, đến nay đã hơn 1300 năm, là ngôi chùa thiêng liêng nhất trong Phật giáo Tạng truyền, nghi thức thụ giới của các thế hệ Ban Thiền hoặc Đạt Lai đều được tiến hành tại đây.

Nó cũng là kiến trúc kết cấu gỗ sớm nhất của Tây Tạng, dung hợp phong cách Hán, Tạng, Nê-pan, Ấn Độ.

Đền Jokhang mang đến cho tôi rung động còn hơn cả cung điện Potala, không phải bởi kiến trúc huy hoàng tráng lệ của nó, mà bởi những người dân Tạng thành kính phủ phục cả thân người sát đất theo chiều kim đồng hồ vòng quanh Jokhang.

Đứng thẳng, miệng niệm Lục Tự Chân Ngôn, hai tay chắp lại giờ cao quá đầu, tiến về phía trước một bước;

Hai tay giữ nguyên tư thế chắp dịch về trước trán, lại bước một bước;

Hai tay tiếp tục chắp lại di về trước ngực, bước ra bước thứ ba.

Sau khi đầu gối chạm đất toàn thân nằm sấp xuống, lòng bàn tay hướng xuống phía dưới, hai tay duỗi thẳng về phía trước quét đất, trán hơi áp vào mặt đất.

Sau đó đứng dậy, lặp lại từ đầu.

Những người Tạng dáng vóc tiêu tụy, hai tay và đầu gối đeo đồ bảo hộ, góc áo dài kiểu Tạng dính đầy sương cùng bụi đất.

Thân mình phủ phục trên đất, khi lòng bàn tay hướng về phía trước quét đất, phát ra tiếng vang sần sật.

Tuy gương mặt họ đầy gió sương, nhưng nét mặt lại luôn nghiêm cẩn.

Dựa vào lòng tin mạnh mẽ, dùng cơ thể đo đất, tam bộ nhất bái, chậm rãi đi vòng.

Cho dù chỉ là thuận theo chiều kim đồng hồ đi một vòng quanh đền Jokhang, cũng phải mất mấy giờ đồng hồ ấy nhỉ.

Nếu là người Tạng ở các nơi xa xôi muốn tới Jokhang hành hương thì sao?

Họ phải trèo non lội suối, ăn gió nằm sương, phủ phục cả thân người sát đất trên đường, hoàn toàn không dựa vào bất cứ phương tiện giao thông nào.

Gặp những lúc phải vượt sông, cũng sẽ dập đầu cho hết khoảng cách chiều rộng của bờ sông, rồi tiếp tục tìm cách qua sông.

Toàn bộ hành trình giữ nguyên tư thế phủ phục cả thân người sát đất, khả năng phải mất mấy năm mới có thể đến được thánh địa trong tim.

Mà ở bên cạnh Jokhang, cũng có một đám người Tạng dập đầu bái lạy ngay tại chỗ.

Tuy họ không cần phải đi bộ, nhưng mỗi người đều cho rằng ít nhất phải dập đầu đủ một vạn lần, mới có thể biểu đạt lòng thành kính.

Tôi bị những người Tạng dập đầu bái lạy ở bên ngoài Jokhang này làm xúc động vô cùng, ngây người hồi lâu.

Cuối cùng sau khi tỉnh lại, mua vé, đi vào đền Jokhang.

Men theo hướng chiều kim đồng hồ tham quan đền, từ hành lang Thiên Phật chạm trở đầy tượng Phật sơn màu, đi qua điện Dạ Xoa, điện Long Vương, vòng qua mấy trăm cốc đèn bơ, đi vào điện Giác Khang.

Điều nổi danh nhất ở điện Giác Khang, chính là pho tượng Đẳng Thân năm 12 tuổi của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Pho tượng Phật Kim Thân này do Ấn Độ tặng cho Trung Quốc, rồi lại được công chúa Văn Thành mang vào Tây Tạng.

Ý nghĩa của nó không chỉ nằm ở giá trị lịch sử, giá trị di sản hay giá trị nghệ thuật, điều quan trọng nhất là, pho tượng Phật này giống hệt chân thân Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hơn 2500 năm trước.

Tượng Đẳng Thân là tượng Phật mà sau khi Đức Phật Thích Ca Mâu đắc đạo, đã đáp ứng nguyện vọng của người bộ hành, dựng một pho tượng Phật giống hệt chân thân.

Nghe nói là đã phỏng theo hồi ức của mẫu thân Phật Tổ, cũng do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đích thân khai quang.

Người Tạng rất tín, cầu nguyện trước tượng Đẳng Thân Phật, chẳng khác nào trực tiếp cầu nguyện Phật Tổ.

Hơn nữa chỉ cần đủ thành kính, ước nguyện sẽ được thực hiện.

Tôi thật may mắn vì lúc này du khách vô cùng thưa thớt, chỉ có một mình tôi đứng trước pho tượng Đẳng Thân Phật này.

Giữa lúc vô thức, học theo những người Tạng dập đầu bái lạy phía bên ngoài Jokhang, dập đầu bái lạy ngay tại chỗ trước tượng Phật.

Tôi cầu Phật Tổ phù hộ cho thế giới này tường hòa an khang, cũng cầu phù hộ cho hành trình Tây Tạng của tôi lần này được thuận lợi.

Một lần rồi lại một lần, chẳng biết đập đầu lần thứ bao nhiêu, cho đến khi nghe thấy có người nói:

“Anh đến từ Đài Loan?”

Tôi ngừng phục lạy, đứng lên, quay đầu lại thấy một thầy Lạt Ma khoảng trên dưới 40 tuổi.

“Sao thầy biết ạ?”

Tôi rất hoang mang, chẳng lẽ bản mặt tôi giống khoai lang, nên vừa thấy là đã biết đến từ Đài Loan?

“Giấy thông hành của anh rơi.”

Thầy cầm trong tay giấy thông hành màu xanh nhạt quơ quơ về phía tôi.

Tôi sờ sờ túi áo khoác, quả thực không thấy giấy thông hành, có thể là rơi khi phủ phục ban nãy.

Tôi nhận lấy giấy thông hành thầy đưa tới, nói một tiếng cảm ơn.

Thoáng thấy tấm hình A4 kẹp trong giấy thông hành, tôi cố lấy dũng khí nói: “Xin hỏi...”

“Có chuyện gì sao?” Thầy nghe tiếng ngoảnh lại.

Tôi trải tấm hình ra, đưa cho thầy, hỏi: “Thầy có biết đây là chuyện gì không ạ?”

Thầy nhìn tấm hình một cái, dường như hoảng sợ.

“Muốn gặp Lạt Ma không?” Đột nhiên thầy hỏi.

“Có được không ạ?” Tôi có chút không dám tin, “thực sự có thể sao?”

“Hẳn là được.”

“Vậy con nên làm thế nào?” Tôi rất hồi hộp.

“Dâng khăn ha-đa là được.” Thầy mỉm cười.

Tôi chạy nhanh ra ngoài đền Jokhang mua chiếc khăn ha-đa màu trắng trên phố Barkhor, rồi quay trở lại Jokhang.

Lạt Ma dẫn tôi tiến vào trong đền, dọc đường cẩn thận dặn dò một vài điều cấm kỵ, như không được chạm vào thân thể Lạt Ma và đeo tràng hạt, cũng không được đòi hỏi chụp ảnh.

Khi đi đến một gian phòng nhìn như bình thường không có gì lạ, thầy muốn tôi đợi ở ngoài cửa, sau đó thầy đi vào.

Khi thầy ló người ra hướng về phía tôi gật đầu, tôi mang theo con tim kính cẩn và hồi hộp đi vào phòng.

Lạt Ma ngồi trên chiếc giường thấp trải thảm Tạng, gần bên giường đặt chậu bếp lò than củi, lửa than đang cháy rùng rục.

Hai đầu gối tôi quỳ xuống đất, hai tay cầm khăn ha-đa nâng lên qua đầu, cơ thể khom lưng hướng về phía trước, hai tay ngay ngắn bưng khăn ha-đa hạ xuống đến chân Lạt Ma.

Lạt Ma dùng tay nhận lấy, quàng khăn ha-đa lên cổ tôi, sau đó dùng hai đầu khăn bện thành nút thắt.

Khóe mắt thoáng thấy tay phải Lạt Ma cầm quyển kinh thư, kê đặt kinh thư trên đỉnh đầu tôi.

Lạt Ma lẩm rầm trong miệng, hình như đang tụng kinh văn.

Tôi nhắm mắt lắng nghe, cho đến khi tiếng tụng kinh ngừng lại.

“Con có thể đứng dậy rồi.” Lạt Ma ở phía sau khẽ nói.

Tôi chậm rãi đứng lên, khom lưng cúi đầu, lui về phía sau hai bước đến bên Lạt Ma, đứng thẳng người trở lại.

“Trát Tây Đức Lặc.” Hai tay Lạt Ma chấp lại.

“Trát Tây Đức Lặc.” Tôi nhanh chóng khom lưng cúi đầu, hai tay chấp lại.

Lạt Ma mỉm cười, dù thoát nhìn tuổi đã quá bảy mươi, nhưng nụ cười lại thuần chân như trẻ thơ.

Vốn định mở lời hỏi về vòng tròn ánh sáng trên ảnh chụp, nhưng lại bần khoản như thế thật không lẽ phép.

Đang không biết nên làm thế nào cho phải, Lạt Ma bên cạnh đã mở lời:

“Mỗi một vòng tròn ánh sáng đại diện ột pho tượng Phật.”

“Dạ?” Tôi lấy làm kinh hãi, quay đầu nhìn Lạt Ma.

“Lạt Ma vừa đã nói với thầy, điều này chứng tỏ con cùng Phật hữu duyên.” Lạt Ma lại nói, “Ngài nhắc nhở con, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, phải giữ thiện niệm ở trong tâm.”

“Dạ vâng.” Hai tay tôi chấp lại, hướng về phía Lạt Ma gật đầu.

Lạt Ma lại mỉm cười với tôi, miệng nói mấy câu.

Lời Lạt Ma hẩn là Tạng ngữ, tôi nghe không hiểu, không biết nên ứng đối thế nào.

“Lam thiên thích bạch mâu, khô liễu phi kim y.” Lạt Ma nói.

“Gi ạ?”

“Lời của Lạt Ma dịch thành Hán ngữ, đại thể là ý này.”

Trong đầu tôi lẩm nhẩm hai câu nói này, nhưng hoàn toàn không hiểu hàm nghĩa.

Lạt Ma nhắc nhở tôi đến lúc rời đi, tôi liền theo thầy đi ra cửa phòng.

“Đó là Kim Cương Kết, có thể tránh ma quỷ.” Lạt Ma chỉ vào nút thắt trên khăn ha-đa trước ngực tôi, “nhớ đừng tháo ra.”

“Con rõ rồi.”

Tôi cùng Lạt Ma nói câu Trát Tây Đức Lặc, thầy cầm tấm hình đưa cho tôi, rồi đi.

Tôi leo lên Kim Đỉnh hoa mỹ ở tầng chót đền Jokhang, nhìn xuống quảng trường Jokhang, lại xa trông cung điện Potala trắng lệt trên đỉnh núi xa xa.

Trầm tư hồi lâu, mới rời khỏi Jokhang.

Đi qua từng dãy bánh xe cầu nguyện hình trụ, tôi bắt đầu xoay tất cả bánh xe cầu nguyện theo chiều kim đồng hồ.

Trên thành bánh xe cầu nguyện có khắc Lục Tự Chân Ngôn, bên trong bánh xe cầu nguyện cũng chứa kinh chú.

Người Tạng tin rằng mỗi một lần làm quay bánh xe cầu nguyện, sẽ tương đương với một lần niệm kinh chú ở trong đó.

Xoay xong bánh xe cầu nguyện, liền ở tùy ý dạo bước trên phố Barkhor, thông thả đi đến Mã Cát A Mễ.

Tôi lên tầng hai, đi vào trong quán, vừa khéo gặp Thạch Khang.

Thạch Khang kéo tôi đến ngồi xuống cái bàn cạnh cửa sổ, sau đó cầm bình trà bơ lại.

“Có gặp Lạt Ma không?”

“Gặp rồi.” Tôi nói.

Thạch Khang rất kinh ngạc, hỏi đủ điều về Lạt Ma, tôi nói cho anh ta hai câu nói kia của Lạt Ma.

“Lam thiên thích bạch mâu?” Thạch Khang ra sức gãi đầu, “khô liễu phi kim y?”

Tôi lắc đầu, tỏ ý tôi cũng không hiểu.

“Ý nghĩa của câu Lam thiên thứ bạch mâu này rất đơn giản.”

Tôi và Thạch Khang cùng quay đầu qua, thấy một anh chàng trẻ tuổi mặc quần áo đen, đội mũ đen đứng bên cạnh bàn.

“Các anh xem.” Tay áo đen trở tay ra ngoài cửa sổ, “đó chính là lam thiên (trời xanh).”

Tôi và Thạch Khang đưa mắt nhìn nhau, không biết nên nói gì.

“Rồi lấy cây giáo trắng chọc chọc thử là biết liền.” Tay áo đen lại nói.

“Thằng khốn! Mà nói gì!” Thạch Khang đứng dậy.

Tay áo đen nhanh như chớp chạy đến cửa thang lầu, nói:

“Tôi không phải là thằng khốn, tôi là người thần bí Thái Tuấn.”

Sau khi nói xong, liền chạy xuống tầng.

Thạch Khang nói đất Tây Tạng này dù thiêng liêng, nhưng vẫn có kẻ điên.

“Nhưng câu khô liễu này lại làm tôi nhớ tới một thứ tương tự.” Thạch Khang chợt nói.

“Cái gì thế?” Tôi hỏi.

“Liễu công chúa”.

Thạch Khang dẫn tôi đến quảng trường nhỏ trước đền Jokhang, ở bên tấm bia “Đường Phiên Hội Minh” nổi tiếng, có một bức tường vây, trong tường vây có trồng một cây liễu.

Nghe nói đây là cây liễu năm đó công chúa Văn Thành tự tay trồng, cho nên dân bản địa gọi là “Liễu công chúa”. [1]

Thạch Khang nói Liễu công chúa vào hè vẫn xanh tươi tốt, nhưng mùa đông đến lá cây rụng hết, có thể là chỉ khô liễu.

Chúng tôi ở đứng bên Liễu công chúa rất lâu, cũng đã nghiên cứu rất rất lâu, nhưng mãi vẫn không đoán ra ý nghĩa của “khô liễu phi kim y”.

Sắc trời đã tối, những tiểu thương bán vật phẩm trang sức Tây Tạng cũng bắt đầu thu quán, chúng tôi bèn rời đi.

“Chẳng mấy khi đến Tây Tạng một chuyến, anh hãy đi ra ngoài nhiều hơn một chút.” Thạch Khang nói, “vừa đi vừa suy ngẫm, có lẽ sẽ có được câu trả lời.”

Tôi ngẫm cũng phải, bèn gật đầu, lại cáo từ Thạch Khang.

Quay về phòng khách sạn, sau khi rửa mặt qua loa, định bụng xuống tầng ăn cơm tối.

Đi vào thang máy, nhìn những con số phát sáng trên cửa thang máy: 4, 3, 2, 1.

Số “1” đang phát sáng bỗng nhiên tối om, đèn trong thang máy cũng tắt ngúm trong nháy mắt.

Hả? Lại mất điện rồi!

~*~

*Chú thích:

[1] Công chúa Văn Thành của nhà Đường khi đến Thổ Phiên có đích thân trồng một cây liễu trước đền Jokhang, cho đến nay cây liễu này vẫn sống, người ta gọi là “Đường liễu”, hay “Liễu công chúa”.

Bánh xe cầu nguyện, hay còn gọi là kinh luân, bánh xe Mani,...

4. Chương 05-06

5. Lam Thiên Thích Bạch Mâu

Chuông báo động khẩn trong thang máy dường như đã mất đi tác dụng, nhấn mấy lần cũng không có hồi âm.

Cổ gồng hết lên trong thang máy: “Có ai không! Cứu mạng với!”

Phía ngoài cũng không đáp lại.

Mở di động ra, một chút ánh sáng hiện lên, hơn nữa trong di động cũng còn tín hiệu.

Suy nghĩ một chút, chỉ có thể gọi điện thoại cho Nhiều Tuyết Mạn.

“Tôi bị nhốt trong thang máy rồi.” Tôi nói.

“Đó là nhân quả của anh.” Nàng trả lời tỉnh bơ.

“Này!”

Nhiều Tuyết Mạn gọi điện thoại đến quầy khách sạn, quầy cử người đến cửa thang máy.

“Bên trong có ai không?” Người ở phía ngoài nhẹ nhàng đập lên cửa thang máy.

“Bây giờ có.” Tôi nói, “nhưng chẳng bao lâu nữa đâu, có thể sẽ biến thành quỷ.”

“Ngài nhấn nài một chút nữa, chúng tôi đang khẩn cấp phát điện.”

20 phút sau, cửa thang máy mở.

Tôi bước ra ngoài thang máy, cô nương người Tạng ở quầy cho tôi một nụ cười áy náy.

Lạt Ma nhắc nhở tôi phải giữ thiện niệm ở trong tâm bất cứ khi nào, bất cứ ở đâu, bởi vậy tôi cũng không oán giận.

Tôi chỉ nói: “Úm Ma Ni Bát Mễ Hồng.”

Lại gọi điện thoại cho Nhiều Tuyết Mạn, cảm tạ sự giúp đỡ của nàng.

“Ngày mai chúng tôi sẽ tới Nyíngchí.” Nàng nói, “trên xe còn chỗ trống, cùng đi chứ.”

Tôi trả lời là được, sau đó ra ngoài ăn chút gì đấy lấp đầy bụng.

Ăn xong bữa tối quay lại khách sạn, không dám đi thang máy nữa, đành phải leo thang bộ trở về phòng.

Sáng sớm hôm sau, kéo hành lý ra cửa khách sạn đợi xe bus du lịch của đoàn Tuyết Mạn tới đón tôi.

“Buổi sáng tốt lành.” Cô nương người Tạng ở quầy trên mặt mang theo nụ cười.

“Úm Ma Ni Bát Mễ Hồng.” Tôi nói.

“Đó là Lục Tự Chân Ngôn, không phải là lời chào hỏi.” Nàng nói.

“Cô chấp nhất rồi.” Tôi cười cười.

“Định đi đâu chơi?” Nàng hỏi.

“Nyíngchí.” Tôi nói.

“Đó là nơi có khí hậu tốt nhất Tây Tạng.”

“Ở đó sẽ không mất điện chứ?”

Nàng cười cười, nét mặt có chút ngượng ngùng.

“Tôi đùa đấy.” Tôi cũng cười cười.

“Đó là Kim Cương kết sao?” Nàng đột nhiên chỉ vào trước ngực tôi hỏi.

“Ừ.” Tôi nói, “do Lạt Ma đền Jokhang thất.”

“Vậy thì nhất định anh có thể trông thấy núi Namcha Barwa.” Nàng nói.

Đang định hỏi núi Namcha Barwa là gì, thì đúng lúc xe tới.

Tây Tạng mùa đông, sau khi vào đêm nhiệt độ nhanh chóng rơi xuống dưới 0, sau khi mặt trời lên vẫn rất lạnh.

Đến tận sau hai giờ chiều, mới cảm thấy hơi hơi ấm áp.

Vừa lên xe tôi liền phát hiện ra một phần ba số nước khoáng để trên xe đã đóng băng hoàn toàn.

Mà dọc đường có thể thấy hố băng ở khắp nơi cũng như chứng kiến cái lạnh ban đêm.

Từ Lhasa đến Nyingchi ước chừng 400 cây số, phong cảnh khi di chuyển rất đẹp, nhưng tình hình giao thông trên quốc lộ Tứ Xuyên – Tây Tạng lại rất nguy hiểm.

Dọc đường có đi qua tỉnh Dagzê, nơi ở cũ của Songtsen Gampo — đi qua tỉnh Maizhokunggar, tỉnh Gongbo'gyamda...

Cuối cùng xe chạy quanh giữa những rặng núi, mặt ngoài núi cũng không giống nhau, có khi giống lão già tóc trắng;

Có khi giống người hành hương mặc áo dài kiểu Tạng màu ngọc bích; có lúc lại như hiệp khách khí thế ngông nghênh.

Xe dừng lại nghỉ ngơi ở đèo Mira ở độ cao hơn năm ngàn mét so với mặt biển.

Bầu trời xanh vẫn thăm thẳm và trong trẻo, trên đỉnh núi lân cận ngập tràn tuyết đọng.

Cả ngọn đèo được che phủ bởi những phướn cờ cầu nguyện nhiều màu sắc vàng, lục, hồng, trắng, lam, một miền rừng cờ biển cờ.

Những phướn cờ cầu nguyện đón gió tung bay, nghe nói mỗi một lần tung bay mang ý nghĩa là một lần tụng kinh.

Tại đèo Mira gió thổi mãnh liệt này, tôi có thể đã nghe tiếng tụng kinh trên vạn lần.

Xe lặn lội đường xa, để giảm bớt rủi ro chết máy, bên trong xe vẫn không mở điều hòa.

Bởi vậy cho dù là ngồi trong xe, trên người vẫn võ trang đầy đủ, khăn quàng cổ, găng tay cũng không tháo xuống.

Giữa trưa lúc xuống xe ăn cơm trưa, vẫn đeo găng tay cầm đũa, cảm thấy có chút vụng về, giống dáng vẻ người nước ngoài mới bắt đầu học cách cầm đũa dùng cơm.

Đi mười mấy tiếng đồng hồ mới tới trấn Bayi — thủ phủ của địa khu Nyingchi, qua đêm ở chỗ này.

Đây là một thị trấn mới hiện đại hoá, bộ mặt thị trấn cùng với Lhasa khác biệt rõ ràng, khí hậu cũng ấm áp hơn nhiều.

Sau khi ăn xong bữa tối tôi dạo bước trên phố một lúc, dần dần cảm thấy sự mệt mỏi của chuyến đi đường vất vả, bèn quay về khách sạn chui vào chăn đi ngủ.

Hôm sau dậy sớm, sau khi ăn sáng xong ra khỏi khách sạn, trên những ngọn núi chung quanh bỗng bành chút mây trắng.

Đây là ngày thứ năm tôi tiến vào Tây Tạng, lần đầu tiên thấy mây trắng trên bầu trời xanh.

Nyingchi quả xứng đáng với danh hiệu “Giang Nam của Tây Tạng”, khí hậu ẩm ướt hơn nhiều, độ cao trung bình so với mực nước biển cũng “chỉ có” ba ngàn mét.

Bên ngoài khách sạn đậu một chiếc xe việt dã Jeep, một chàng trai trẻ tuổi đứng bên cạnh xe.

Tôi nghe thấy anh ta thở dài một hơi, miệng lẩm bẩm nói: “Âm một độ à.”

“‘Âm một độ’ là một quyển sách hay.” Tôi nói.

Anh ta hơi ngẩn người, sau đó cười cười, nói: “Đúng vậy.”

Tôi cùng anh ta hàn huyền bên xe, anh ta thoát nhìn chỉ hơn 20 tuổi, trẻ tuổi và đẹp trai.

Anh ta nói anh ta là Hàn Hàn, là một tay đua xe, từ Thành Đô men theo tuyến quốc lộ Tứ Xuyên – Tây Tạng chạy đến đây.

Đợi ở Nyngchi đã ba ngày, vẫn không thấy rõ hình dáng núi Namcha Barwa.

“Núi Namcha Barwa?” Đây là lần thứ hai tôi nghe cái tên này.

Namcha Barwa là ngọn núi cao thứ mười lăm trên thế giới, cao 7782 mét so với mặt nước biển.

Năm 2005, đã được tạp chí “Địa lý quốc gia Trung Quốc” bình chọn là một trong mười ngọn núi nổi tiếng đẹp nhất Trung Quốc.

Sở dĩ lại có kết quả bình chọn như vậy, nguyên nhân chủ yếu là bởi tính khó gặp của nó.

Độ ẩm không khí ở núi Namcha Barwa lớn, khiến cho tầng mây sà xuống thấp, bởi thế tầm nhìn rất thấp.

Mọi người thường nói núi Everest một năm chỉ có 29 ngày tiếp nhận sự chiêm ngưỡng của thế nhân, nhưng số ngày có thể nhìn rõ ràng toàn cảnh núi Namcha Barwa, còn ít hơn cả núi Everest.

“Hai ngày trước tôi chỉ nhìn thấy bóng dáng mờ mờ của Namcha Barwa.” Hàn Hàn thở dài nói, “vừa nghe nói nhiệt độ trên núi Shergyla (Sắc Quý Lạp) là âm một độ, bầu không khí lại ẩm ướt, chỉ sợ sẽ có tuyết. Nếu vậy càng khó thấy núi Namcha Barwa.”

Tôi nhớ tới lời vị cô nương người Tạng kia khi rời Lhasa ngày hôm qua, bèn nói:

“Đừng lo. Hôm nay nhất định có thể nhìn thấy núi Namcha Barwa.”

“Vì sao?” Hàn Hàn rất nghi ngờ.

Tôi chỉ vào Kim Cương kết trước ngực, kể cho anh ta nghe chuyện bái kiến Lạt Ma đền Jokhang.

“Anh có thể cùng tôi đi ngắm núi Namcha Barwa không?” Hàn Hàn hỏi.

“Có gì không thể.” Tôi nói.

Hàn Hàn mừng lắm, mời tôi lên xe, chúng tôi liền xuất phát.

Xe bắt đầu leo lên núi Shergyla, trên đường vượt qua núi Shergyla có thể trông về núi Namcha Barwa ở phía xa.

Mới đầu trên núi vẫn còn mây mù vẫn vít, đi một hồi tầng mây dường như tản đi đôi chút.

Chúng tôi vừa thưởng thức cảnh đẹp xung quanh vừa tán gẫu, tâm tình thật vui sướng.

Bỗng đột nhiên, Hàn Hàn hét lên một tiếng, sau đó đậu xe ở bên đường, mở cửa xe chạy ra ngoài.

Tôi cũng rời xe theo, chỉ thấy một ngọn núi tuyết trắng đột nhiên sừng sững trước mắt.

Đó chính là núi Namcha Barwa.

Núi Namcha Barwa cùng với nơi tôi đứng, chênh lệch thẳng đứng hơn bốn ngàn mét.

Đối với người ngựa mặt quan sát mà nói, loại rung động thị giác này là vô cùng mãnh liệt, bởi vậy càng có thể cảm thụ cái gọi là độ cao và sự hùng vĩ của ngọn núi.

Lúc này là khoảng 11 giờ sáng, bầu trời chỉ là một màu xanh đơn thuần, không có chút mây trắng nào, không khí thanh tịnh.

Toàn cảnh núi Namcha Barwa nhìn không bỏ sót gì, không hề che giấu.

“Bồ công! Bồ công quá!” Hàn Hàn rất phấn khởi, “có quãng xe đi cũng đáng.”

Hàn Hàn vừa reo vừa nhảy, lấy chân giá từ trên xe xuống, ra sức chụp ảnh.

Tôi lẳng lặng lĩnh hội loại rung động thị giác này, một phần nào đó trong cơ thể như đã bay về phía núi Namcha Barwa.

Tôi chợt nhớ tới câu “Lam thiên thích bạch mâu” này.

Cách đó không xa có một người hành hương đang tam bộ nhất bái, phủ phục cả thân người sát đất dọc đường, từ trên núi đi xuống.

Loại phương thức dập đầu bái lạy dọc đường vòng quanh thần sơn trong tâm này, hẳn là cái gọi là “Chuyển sơn”.

Khi anh ta qua trước mặt tôi, tôi thoáng nhìn qua, bề ngoài anh ta trông giống người Hán.

Không biết lần thứ mấy ngàn hay mấy vạn phủ phục trên mặt đất rồi lại bò dậy, anh ta bỗng nhiên ngừng động tác.

“Đó là Kim Cương kết sao?” Mặt anh ta hướng về phía tôi.

Tôi gật đầu.

Dường như Hàn Hàn cũng hiểu kỳ về người hành hương này, bèn đi tới hỏi thăm.

Người hành hương này tên là Lộ Kim Ba, là nhà xuất bản nội địa.

Một năm trước đến Tây Tạng, sau đó bị những người Tạng dập đầu bái lạy làm cảm động sâu sắc, cũng bắt đầu dập đầu bái lạy.

Một năm nay vòng quanh thần sơn chuyển sơn, vòng quanh thánh hồ chuyển thủy, để cầu phúc cho ruộng nương cùng thế giới.

Lộ Kim Ba rất hứng thú với Kim Cương kết, tôi cũng nói qua cho anh ta lời Lạt Ma đền Jokhang.

“Các anh có biết ý nghĩa của Namcha Barwa trong tiếng Tạng không?” Lộ Kim Ba hỏi.

“Không biết.” Tôi và Hàn Hàn cùng nhau lắc đầu.

“Ý nghĩa của Namcha Barwa, chính là cây giáo đâm thẳng lên trời xanh.”

“A?” Tôi rất đổi kinh ngạc, không khỏi quay đầu lại nhìn thoáng qua núi Namcha Barwa.

Tôi bỗng hiểu ra, đây chính là “Lam thiên thích bạch mâu”.

“Vậy thì khô liễu phi kim y đâu?” Tôi hỏi.

“Tôi cũng không biết.” Lộ Kim Ba lắc đầu, lại nói: “nhưng mà nửa năm trước tại chùa Tashilumpo (chùa Trát Thập Luân Bố) ở Shigatse, tôi lại có ấn tượng sâu sắc với cây liễu cao nguyên phía ngoài chùa.”

Tôi ghi nhớ cái tên Tashilumpo này, dự định sẽ đến.

“Có thể mời anh chúc phúc cho tôi không?” Lộ Kim Ba nói.

“Trát Tây Đức Lạc.” Tôi chấp hai tay lại.

“Cảm ơn.”

Lộ Kim Ba gật đầu, sau đó xoay người tiếp tục tam bộ nhất bái, hướng xuống phía dưới núi dập đầu bái lạy.

“Nhớ phải trả tiền nhuận bút cho tác giả đúng hạn đấy!” Hàn Hàn hướng về phía bóng lưng anh ta hét to.

Hàn Hàn đã hoàn thành tâm nguyện thưởng thức núi Namcha Barwa, muốn đi về phía Tây đến Lhasa, mời tôi đồng hành.

Tôi nghĩ hội Nhiều Tuyết Mạn sẽ nán lại Nyngchi chơi ba ngày, liền quyết định cùng Hàn Hàn quay về Lhasa.

Dọc đường thỉnh thoảng lại gặp dân Tạng dập đầu bái lạy dọc theo quốc lộ, giữa sơn đạo chạy dài, bóng dáng họ nhìn như cô đơn, nhưng trong mắt tôi lại rất vĩ đại.

Tôi và Hàn Hàn đều cảm thấy, đây là cảnh tượng khiến người ta cảm động nhất mà chúng tôi chứng kiến ở Tây Tạng.

Hàn Hàn dù sao cũng là tay đua xe, đường về Lhasa nhanh hơn nhiều.

Khi tôi nhắm mắt nghỉ ngơi, cảnh tượng núi Namcha Barwa liền hiện lên trong óc.

Xe bắt chợt xóc nảy dữ dội, tôi liền mở mắt ra.

“Ở đây đang sửa đường.” Hàn Hàn nói.

Quan sát xung quanh, phát hiện ra là công trình của cục tài nguyên nước, xem chừng là khởi công xây dựng nhà máy điện.

Vốn không để tâm, lại nhắm mắt lại, nhưng cây giáo trắng trong đầu bắt chợt đâm thủng trời xanh.

Tôi hiểu rồi.

Lượng nước ở thượng du sông ngòi Tây Tạng thường có từ tuyết tan, mùa đông thời tiết lạnh, lượng tuyết tan ít.

Hơn nữa mùa đông Tây Tạng lượng mưa so với mùa hè ít hơn nhiều, bởi vậy mực nước sông ngòi mùa đông rất thấp.

Tây Tạng chủ yếu dựa vào phát điện bằng sức nước, mùa đông mực nước thấp, lượng nước ít, lượng điện phát ra đương nhiên càng nhỏ;

Nhưng vì mùa đông phải thường xuyên mở thiết bị sưởi, lượng điện cần lớn hơn so với mùa hè.

Điều này nói lên rằng lượng điện phát ra của Tây Tạng vào mùa đông phát hoàn toàn không đủ, vì thế phải nhanh chóng xây dựng nhà máy điện, cũng giải thích vì sao lần này tôi ở Lhasa hàng ngày đều gặp phải cảnh mất điện.

Dường như tôi đã hiểu ra điều gì, nhưng hình như cũng đã bắt đầu lo lắng điều gì đó.

Có điều là điện phát bằng sức nước là năng lượng sạch, sẽ không gây ra ô nhiễm môi trường, hẳn là có thể yên tâm.

Nhưng trong lòng vẫn mơ hồ cảm thấy bất an.

8 giờ rưỡi tối trở lại Lhasa, cảnh đêm ở cung điện Potala vô cùng rực rỡ.

Chúng tôi tìm một quán món cay Tứ Xuyên (thực ra đồ ăn ở nội địa Tây Tạng hầu như đều là món cay Tứ Xuyên) ăn lẩu cay.

Khi ăn no đến tám phần, nhân viên phục vụ đi tới nói:

“Sau mười phút nữa sẽ mất điện, có thể mời các anh trả tiền trước không?”

Hàn Hàn cảm thấy rất khoa trương, nhưng tôi đã không còn thấy ngạc nhiên khi gặp chuyện quái dị nữa rồi.

Hàn Hàn trẻ tuổi, thân thủ khá là nhanh nhẹn, tốc độ móc ví nhanh hơn tôi nhiều.

Bởi lẽ anh ta rất biết kiếm tiền, người lại đẹp trai, nếu không để cho anh ta mời khách, anh ta sẽ tổn thọ.

Lạt Ma nhắc nhở tôi, phải giữ được thiện niệm trong tâm, bởi thế tôi ôm ấp tấm lòng từ bi nhường cho anh ta mời khách.

Tôi đề nghị Hàn Hàn đến đầu bên kia của Lhasa tìm khách sạn.

“Vì sao?” Anh ta hỏi.

“Nếu tôi đoán không lầm, Lhasa sẽ áp dụng chính sách luân phiên cắt điện.” Tôi nói.

Chúng tôi quả nhiên tìm được một khách sạn ở khu vực không mất điện, sau khi chúc nhau ngủ ngon, liền vào phòng nghỉ ngơi.

Dù có thể bất thiết bị sưởi khi ngủ, nhưng tôi lại có chút trần chọc.

5. Chương 07-08 (end)

7. Ba Tùng Thố Trung Thố

Vừa thức giấc, tinh thần sảng khoái, phẳng phất như được hồi sinh.

Hàn Hàn muốn tiếp tục đi về phía Tây đến Tingri, sau đó tới Everest; còn tôi muốn quay về Lhasa.

Tôi chào tạm biệt Hàn Hàn, cũng cảm ơn sự giúp đỡ của anh ta trong mấy ngày qua.

“Thấy bảo ra khỏi Shigatse, đường sẽ không dễ đi, hầu như toàn là đường đất với đường bùn đá”.

Tôi nắm tay anh ta, “Đi đường cẩn thận.”

“Đừng lo.” Hàn Hàn cười, “Tôi từng đoạt giải vô địch đua xe đấy.”

Hàn Hàn vẫy vẫy tay, liền chui vào xe.

“Phải đóng phim thật hay vào đấy!” Xe Hàn Hàn khởi động xong, tôi hướng về phía sau xe hét to:

“Đừng chỉ mãi mê yêu đương nhé!”

“Sư huynh!” Hàn Hàn thò đầu ra ngoài cửa sổ gào lên: “Như vậy cũng là một loại chấp nhất đấy!”

Sau khi từ biệt Hàn Hàn, tôi tới đường Cổng Giác Lâm bắt xe về Lhasa.

Xe bus ở Tây Tạng chỉ là xe bus mini, không phải là loại xe bus thường thấy trong thành phố.

Bởi vì chỉ có xe bus mini mới có thể chạy trên đường núi trùng điệp mấy ngàn km.

Dọc đường mấy lần nhìn thấy từng đợt khói trắng, đều đặn bay lên phía xa xa.

Đó là “Ôi Tang”, là hoạt động cúng bái phổ biến nhất ở Tây Tạng, theo từng sợi khói trắng bay lên, người ta cho rằng thân thể, lời nói, ý nghĩ cùng với nguyện vọng của bản thân, đã được truyền đạt đến thần linh.

Tôi cũng nhắm mắt cầu nguyện, mong sao có thể sắm tròn vai diễn của cuộc đời này.

Khoảng bốn giờ chiều về đến Lhasa, sau đó lại tới khách sạn đã ở ngày đầu tiên khi đến Lhasa.

Sau khi thu xếp hành lý ổn thỏa, đi thẳng đến Mã Cát A Mẽ.

“Chà!” Thạch Khang mang theo một bình rượu lúa mì Thanh Khoa đến bên tôi, “Mấy ngày không gặp!”

Tôi bèn cùng Thạch Khang chuyện trò về những điều đã nghe đã thấy mấy ngày qua.

“Thì ra lam thiên thứ bạch mâu, khô liễu phi kim y có ý nghĩa này.” Thạch Khang như bừng tỉnh đại ngộ.

Tôi nói kỳ nghỉ của tôi sắp kết thúc, không có ý định đi Everest, tính ngày mai rời khỏi Tây Tạng.

Thạch Khang nói thân phận ông chủ đại diện này của anh ta cũng sẽ chấm dứt vào ngày hôm nay, ngày mai ông chủ thực sự sẽ quay về.

“Ngày mai tôi tiễn anh đến sân bay nhé.” Thạch Khang nói, “Sau đó tôi cũng muốn đi Everest.”

Hành trình đến Tây Tạng lần này đã làm quen với một vài người bạn mới, trước lúc chia tay có chút không đành lòng.

Tôi cùng Thạch Khang chụp mấy tấm ảnh ngay trong Mã Cát A Mễ, lưu lại làm kỷ niệm.

“Hà? Cái này...” Tôi nhìn mấy tấm hình trong máy ảnh kỹ thuật số, nói không nên lời.

Thạch Khang chụp đầu qua nhìn một cái, kinh ngạc nói: “Lại là vòng tròn ánh sáng!”

“Hay là tôi đi in ra nhé.” Sau một hồi chúng tôi cùng nhau trầm mặc, Thạch Khang rốt cuộc lên tiếng.

Đó là ảnh chụp chung tôi và Thạch Khang đứng trước bức tường màu vàng treo đầy những tấm ảnh cũ, vòng tròn ánh sáng xuất hiện phía trên một tấm ảnh cũ.

Lần này chỉ có một vòng tròn ánh sáng, hơn nữa lại hiện lên màu vàng, rõ ràng không giống với vòng tròn ánh sáng trên bức họa tượng Phật ở cung Potala.

Tôi không đánh cuộc với Thạch Khang là phải trở về trong vòng 20 phút nữa, chỉ lặng im ngồi chờ anh ta.

Thạch Khang cắt hình tấm ảnh cũ có chứa vòng tròn ánh sáng xuống, phóng to in ra một tờ giấy A4.

Chúng tôi ngồi suy nghĩ một lúc, lại đứng lên tới trước bức tường nghiên cứu xem tấm ảnh cũ kia có chỗ nào khác thường?

Thậm chí nghiên cứu cả của khung của tấm ảnh cũ đó.

Kết quả đều như nhau, không nhìn ra chỗ nào kỳ lạ.

Thạch Khang cầm máy ảnh kỹ thuật số lên, dùng góc độ tương tự hướng về cùng một chỗ chụp mấy tấm ảnh, tất cả ảnh chụp đều rất bình thường.

“Chẳng lẽ vẫn phải đi hỏi Lạt Ma đền Jokhang nữa sao?” Tôi cười khổ.

“Không được đâu.” Thạch Khang cũng gượng cười, “Tiếp tục hỏi nữa, Lạt Ma liền có thể kiêm cả chức giúp người phân tích hình ảnh siêu nhiên.”

“Hỏi tôi đi.”

Tôi và Thạch Khang nghe thấy tiếng bèn quay đầu lại, lại là người thần bí mặc áo đen quần đen đội mũ đen Thái Tuấn.

“Mày chắc là hiểu cái mộng.” Thạch Khang nói.

“Ý anh là gì?” Thái Tuấn hỏi.

“Mày thì biết cái quái gì!” Thạch Khang to tiếng.

Thái Tuấn không thèm đếm xỉa tới Thạch Khang, trực tiếp ngồi xuống, vươn tay về phía tôi.

Tôi đưa tờ giấy A4 kia cho anh ta.

“Ừm...” Thái Tuấn trầm tư một lúc, nói: “Tôi hiểu rồi.”

“Thật à?” Tôi rất ngạc nhiên.

“Đúng vậy.” Thái Tuấn đứng lên, đột nhiên đưa tay chỉ về phía sau tôi và Thạch Khang, nói:

“Người ngoài hành tinh!”

Tôi và Thạch Khang quay đầu lại theo phản xạ, nhưng không thấy gì.

Lúc ngoảnh lại, Thái Tuấn đã cầm tờ giấy kia chạy đến đầu cầu thang.

“Thằng khốn!” Thạch Khang mắng to.

“Tôi không phải là thằng khốn, tôi là người thần bí Thái Tuấn.” Thái Tuấn chạy xuống lầu, vừa chạy vừa nói:

“Tôi đến hỏi Lạt Ma đền Jokhang.”

Giờ cơm tối chẳng mấy chốc đã đến, Thạch Khang nói tối nay dứt khoát để anh ta mời cơm.

Thịnh tình khó khước, tôi bèn ở lại ăn tối.

Đồ ăn thật phong phú, món bánh thịt bò cùng món sữa chua bò thơm nồng để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc.

Sau khi ăn cơm xong, đang chuẩn bị cáo từ, Thái Tuấn lại bất thành linh xuất hiện ở đầu cầu thang.

“Lạt Ma đã gặp được tôi.” Thái Tuấn nói.

“Nói ngược rồi đấy.” Thạch Khang nói.

“Tôi không nói ngược.” Thái Tuấn nói, “Tôi không gặp được Lạt Ma, nhưng Lạt Ma đã gặp được tôi.”

“Nghĩa là sao?” Tôi nghe mà không hiểu lắm.

Thì ra Thái Tuấn chạy vào trong đền Jokhang, ra sức dập đầu bái lạy trước tượng Đẳng Thân của Phật Tổ.

Có thể là vì miệng anh ta cắn chặt tờ giấy, thở không nổi; cũng có thể là do anh ta dập đầu quá hăng, sau một hồi dập đầu, anh ta liền ngất đi.

Đến khi anh ta tỉnh lại, Lạt Ma đã đứng bên cạnh, Lạt Ma nói đúng lúc Lạt Ma đi ngang qua thấy anh ta bất tỉnh, cũng nhìn thấy tờ giấy trong miệng anh ta.

Ngoài việc giúp anh ta rưới nước lạnh lên đầu, Lạt Ma còn nói một câu.

“Câu gì?” Thạch Khang hỏi.

“Lạt Ma dịch lời của Lạt Ma thành Hán ngữ, viết lên một tờ giấy đưa cho tôi.” Thái Tuấn nói.

“Tờ giấy đâu?” Thạch Khang hỏi.

Thái Tuấn không trả lời, lấy từ trong túi ra một thứ.

“Xem phi tiêu đây!” Thái Tuấn đột nhiên nói.

Chỉ thấy một thứ gì đó tròn tròn bay thẳng về phía tôi và Thạch Khang, tôi né tránh theo phản xạ.

“Ái ôi!” Thạch Khang kêu một tiếng thảm thiết.

Tôi thấy thứ tròn tròn đó nằm trên mặt đất, khom lưng xuống nhặt lên.

Đó là một tờ giấy được vò thành nắm bọc lấy một hòn đá nhỏ.

“Là đá máu gà à?”

Tôi nhìn vào vị trí màu đỏ trên hòn đá, bèn dùng ngón tay lau lau, thế mà màu lại rớt ra.

“Hả?” Tôi hoảng sợ, “là máu ư?”

“Thẳng khốn!” Tay phải Thạch Khang sờ sờ gáy, sau đó nhìn lòng bàn tay, “tao chảy máu rồi!”

Thái Tuấn lại chuồn mất, Thạch Khang không ngừng chửi rủa.

Tôi mở tờ giấy ra, trên giấy viết: Ba Tùng Thổ Trung Thổ.

“Câu Ba Tùng Thổ Trung Thổ này, khiến anh nghĩ đến điều gì?” Tôi hỏi.

“Đau quá.” Thạch Khang đáp lời.

Tôi đợi Thạch Khang lau sạch miệng vết thương, rắc qua loa ít thuốc, rồi tiếp tục cùng nhau nghiên cứu về Ba Tùng Thổ Trung Thổ.

Tôi biết “Thổ” trong tiếng Tạng có nghĩa là hồ, vậy Thổ Trung Thổ thì sao? Hồ trong hồ ư?

Thế này không hợp lý cho lắm.

“Tôi biết Ba Tùng Thổ, đó là thánh hồ của phái Ninh Mã (Nyingma) tục gọi là Hồng giáo.” Thạch Khang nói, “Nhưng tôi cũng không hiểu Thổ Trung Thổ.”

Quả nhiên Thạch Khang cũng không hiểu, chúng tôi lại rơi vào trầm tư.

“Chẳng bằng ngày mai chúng ta đi Ba Tùng Thố một chuyến đi.” Thạch Khang nói.

“Có xa không?” Tôi hỏi.

“Cách Lhasa hơn 300 km, nếu lái xe cần sáu tiếng đồng hồ.”

“Ừm...”

Vốn định ngày mai rời Tây Tạng, nhưng lại rất muốn biết Ba Tùng Thố Trung Thố rốt cuộc là gì?

“Đừng chần chờ.” Thạch Khang nói, “Ở lại thêm ngày nữa rồi hẵng đi.”

“Nói rất đúng.” Tôi cười cười.

“Tôi cũng muốn đi.” Thái Tuấn lại xuất hiện ở đầu cầu thang.

“Mày còn dám tới!”

Thạch Khang vọt lên như con mãnh thú, Thái Tuấn trốn cũng rất mau, bóng dáng hai người nhanh chóng mất hút.

Một lát sau, Thạch Khang mới quay lại.

“Đồ khốn, chạy rõ nhanh.”

Thạch Khang lấy lại hơi, nói sáng mai anh ta sẽ lái xe đến khách sạn đón tôi.

Hẹn thời gian xong xuôi, tôi liền rời Mã Cát A Mễ.

Sớm tinh mơ hôm sau, trời còn chưa sáng, chúng tôi đã lên đường đi Ba Tùng Thố.

Để tiết kiệm thời gian, Thạch Khang mang theo trên xe một ít tấm ba, thịt bò khô cùng với trà bơ, không có ý định xuống xe tìm nhà hàng món Trung.

Hành trình rất thuận lợi, khoảng một giờ rưỡi chiều đã đến Ba Tùng Thố.

Chúng tôi giẫm lên lớp tuyết đọng trên mặt đất đi dọc ven hồ, rừng cây nguyên thủy ven hồ um tùm rậm rạp.

Tôi quá đổi kinh ngạc vì nước hồ Ba Tùng Thố có thể trong trẻo sâu thẳm đến thế.

Nước hồ trong suốt nhìn thấu đáy, những ngọn núi xung quanh in bóng trong đó, cứ như thể chốn bồng lai.

Nếu bạn đủ nhàm chán, trồng cây chuối tại chỗ cũng có thể nhìn thấy cảnh tượng tương tự.

Tôi dừng bước bên một đồng đá.

“Đó là đồng đá Mani.” Thạch Khang nói.

Trên những hòn đá này dù không khắc bất cứ văn tự và hình vẽ nào, nhưng sau khi được xếp thành hình kim tự tháp, chúng liền bắt đầu khác với những hòn đá thông thường, phẳng phát tràn ngập linh khí.

“Mỗi một hòn đá trong đồng đá Mani, đều đại biểu cho tấm lòng thành kính mà thuần khiết của người Tạng.”

Thạch Khang tiện tay nhặt một hòn đá trên mặt đất, trước tiên áp hòn đá vào trán thành kính đọc thầm lời cầu nguyện, sau đó đặt hòn đá này lên đồng đá Mani.

“Anh có thể chuyển ba vòng quanh đồng đá Mani, điều này sẽ mang đến cho anh sự an ủi.” Thạch Khang nói.

Tôi chuyển ba vòng quanh đồng đá Mani theo chiều kim đồng hồ, chuyển xong cảm thấy bản thân tựa như nước hồ Ba Tùng Thố, đáy lòng trong sạch mà bình lặng.

Sau đó tôi thấp thoáng nhìn thấy một góc phòng trong rừng cây phía xa, trông như mái hiên điện thờ nơi chùa miếu.

Đi đến gần vừa nhìn thấy, phát hiện ra là một hòn đảo nhỏ, hơn nữa còn nối với đất liền bằng cầu phao. Mùa hạ mực nước cao, hình dáng hòn đảo nhỏ hằn là rất rõ rệt, có lẽ phải đi thuyền mới có thể tới đảo; Nhưng mùa đông mực nước hạ thấp, hòn đảo nhỏ cơ hồ như sắp nối liền với đất liền, cầu phao chỉ dài khoảng 20 mét.

Xa xa nhìn lại, rất dễ lầm tưởng hòn đảo nhỏ này là một bộ phận của phần đất liền bên hồ.

Tôi và Thạch Khang không chút lưỡng lự, đi lên cầu phao tới hòn đảo nhỏ.

Trên đảo có một số kì nam quái thụ, còn có một cây đào và cây tùng sinh trưởng cùng nhau gọi là “Đào ôm tùng”.

Đi không bao lâu liền sáng tỏ, nhìn thấy một tu viện nhỏ.

Đây là cổ tự của phái Ninh Mã, hai bên cửa chính đều có tượng điêu khắc gỗ hình người nửa thân dưới của nam và nữ.

Tu viện này rất nhỏ, chủ yếu thờ phụng thủy tổ của phái Ninh Mã —— Đại sư Liên Hoa Sinh.

Pho tượng Phật đại sư Liên Hoa Sinh này rất đặc biệt, tạo hình vô cùng hung ác, giống như ma quỷ phần nộ.

Theo truyền thuyết, đại sư Liên Hoa Sinh vì để phổ độ chúng sinh, có tám hóa thân, tức Liên Sư Bát Biến. Pho tượng Phật này hẳn là Kim Cương phần nộ trong số đó.

Dưới ánh đèn mờ nhạt trong tu viện, trước mặt đột nhiên đứng sừng sững một pho Kim Cương phần nộ như thế này, trong lòng không khỏi hoảng hốt.

Như vậy cũng tốt, nếu tôi có tâm ma, ma chướng có lẽ sẽ bị xua đuổi.

Đi ra ngoài tu viện, gơ máy ảnh lên chụp phía ngoài tu viện này.

Sau khi chụp xong, thử xem ảnh chụp, không ngờ tôi lại nhìn thấy vòng tròn ánh sáng nơi bầu trời xanh phía trên tu viện.

Trước tiên là sững sờ, tiếp đó có cảm giác quen thuộc.

Tôi nhớ ra rồi, buổi chiều hôm ấy chuẩn bị điền nguyện vọng sau khi hoàn thành kỳ thi đại học, tôi từng nhìn thấy một thứ như quang lại như ảnh trên bầu trời phía ngoài cửa sổ, chính là loại vòng tròn ánh sáng này.

“Trát Tây Đức Lặc.”

Tôi nghe tiếng ngẩng đầu lên, chỉ thấy một vị Lạt Ma thân mặc Hồng Y tuổi chừng 60 đứng trước mặt tôi.

Trên đầu ngài còn đội một chiếc mũ lông màu trắng để chống rét.

“Trát Tây Đức Lặc.” Tôi chắp hai tay trước ngực.

“Anh đến từ thành phố?” Lạt Ma hỏi.

“Dạ.” Tôi gật đầu.

“Anh thấy thành phố và Tây Tạng có gì khác biệt?”

“Ở thành phố, đường tuy rộng, nhưng tầm nhìn chật hẹp.” Tôi trả lời, “ở Tây Tạng, đường tuy hẹp, nhưng tầm nhìn bát ngát.”

“Có chụp ra được vẻ đẹp của chùa không?” Thầy lại hỏi.

“Vẻ đẹp của chùa, căn bản không chụp ra được.” Tôi lắc đầu, “bởi vì vẻ đẹp của chùa, không nằm ở bên ngoài.”

Thầy gật đầu, lại hỏi: “Khoảng cách giữa thiên đường và địa ngục có xa lắm không?”

“Chỉ bởi nhất niệm.” Tuy khó hiểu khi thầy hỏi như vậy, nhưng tôi vẫn cung kính trả lời:

“Bởi vì nhất niệm thiên đường; nhất niệm địa ngục.”

Thầy rót cuộc mỉm cười, nói: “Hoan nghênh đến tu viện cổ ngàn năm —— Thổ Tông Tự.”

Tu viện này tên là Thổ Tông Tự?

Thì ra Ba Tàng Thổ Trung Thổ không phải chỉ hồ trong hồ, mà là Thổ Tông Tự trong hồ Ba Tàng Thổ!

~**~

8. Gặp gỡ chính mình

Bởi vì kinh ngạc, tôi mãi nói không nên lời.

“Thổ Tông Tự xây dựng vào những năm cuối đời Đường, đã có hơn một ngàn năm lịch sử.” Lạt Ma nói, “anh rất ngạc nhiên vì Thổ Tông Tự lại có nhiều năm lịch sử như vậy ư?”

“Không ạ, con không thấy ngạc nhiên về lịch sử của Thổ Tông Tự.” Tôi lấy lại tinh thần, nói: “Mà bởi vì Ba Tàng Thổ Trung Thổ.”

“Ba Tàng Thổ Trung Thổ?”

Tôi không nghĩ ngợi nhiều, trực tiếp kể cho thầy nghe nguyên do tôi nhận được thông điệp Ba Tàng Thổ Trung Thổ này.

Thậm chí còn kể chuyện Lam Thiên Thứ Bạch Mâu, Khô Liễu Phi Kim Y, hai câu đã khiến tôi cảm nhận được ý nghĩa đặc biệt của việc làm kỹ sư công trình thủy lợi trong cuộc đời này.

“Anh chấp tướng rồi.” Lạt Ma sau khi nghe xong, nói.

“Chấp tướng?” Tôi rất hoang mang.

“Phải.” Thầy gật đầu, “chấp tướng chính là ma, ly tướng mới là Phật.”

“Dạ?”

“Có thể cho tôi xem ảnh chụp không?” Thầy hỏi.

Tôi lập tức đưa cho thầy tấm ảnh chụp bích họa tượng Phật ở cung Potala kẹp trong giấy thông hành.

“Vòng tròn ánh sáng ở đây, có hai cái.” Tôi dùng ngón tay chỉ vào vị trí cầm tượng Phật, “Lạt Ma đền Jokhang nói, mỗi một vòng tròn ánh sáng đại diện ột pho tượng Phật.”

“Vòng tròn ánh sáng ở đâu vậy?” Thầy nói, “tôi không nhìn thấy.”

“Rõ ràng ở ngay đây mà.” Tôi lại chỉ lần nữa.

“Vẫn không nhìn thấy.” Thầy nói.

Tôi quá đỗi kinh ngạc, sững sờ tại chỗ không biết phải làm sao.

“Tâm tại Bồ Tát, tức thành Bồ Tát. Tâm tại Phật, tự thành Phật.” Thầy mỉm cười, “Phật và Bồ Tát chỉ ở trong tâm, sao có thể ở trong ảnh chụp chứ?”

Môi tôi hé mở, dường như đã hiểu điều gì, lại giống như còn mông lung điều gì.

“Phật và Bồ Tát đều từ bi, nếu Phật và Bồ tát hữu duyên với mình, sẽ sinh lòng yêu thích, chứ không sinh tâm cố chấp và lòng vọng tưởng. Người nhà Phật hướng tới sự thanh tịnh bình đẳng, đã có sự phân biệt thì sẽ không bình đẳng, đã sinh chấp niệm hoặc vọng tưởng, thì sẽ không thanh tịnh.”

“Dạ.” Tôi chấp hai tay trước ngực, “Con đã hiểu.”

“Trong Tâm kinh có nhắc tới Ngũ uẩn giai không, coi tất cả đều là “không”, nhưng lại không câu nệ cái “không”. Đến cuối cùng ngay cả “không” cũng bỏ đi.” Thầy mỉm cười, nói tiếp:

“Đây cũng chính là điều được nhắc tới trong “Kim Cương kinh”: Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm*.”

Tôi như vừa tỉnh cơn mê, không nén nổi thốt ra:

“Sư phụ, con đã hiểu.”

* Đừng để tâm mình vướng vào bất cứ đâu.

“Quan niệm về sinh tử của người Tây Tạng rất phóng khoáng, sống và chết cũng giống như bên trong và bên ngoài của một căn phòng, mặc dù không gian khác biệt, nhưng lại thuộc cùng một thế giới. Cái gọi là sinh tử thực ra chính là đi từ trong phòng ra ngoài phòng, hoặc từ ngoài phòng đi vào trong phòng mà thôi, không cần phải chuyện bé xé ra to.”

“Dạ.” Tôi gật đầu, tỏ ý đã hiểu.

“Trong quá trình luân hồi, có lẽ ở một thời đại nào đó, một gian chùa nào đó, chúng ta đã từng cùng nhau tụng kinh, cùng nhau lễ Phật, hơn nữa anh còn là sư huynh dẫn dắt tôi.” Thầy khẽ mỉm cười, tiếp tục nói:

“Cho nên, ‘sư phụ’ cũng là ‘không.’”

Lạt Ma sau khi nói xong, gật đầu rồi bước đi.

“Trát Tây Đức Lạc.” Thầy đi vài bước, xoay người, ý tứ sâu xa nói:

“Sư huynh, đã lâu không gặp.”

Tôi bỗng nhiên có chút xúc động, viền mắt hơi nóng lên, không nói ra được lời nào.

Thầy chăm chú nhìn tôi một lúc, cười cười rồi lại xoay người rời đi.

“Vị Lạt Ma này lạ quá.” Thạch Khang đến gần bên tôi.

“Hả?” Tôi lấy lại tinh thần.

“Phật pháp ngài ấy giảng hình như là Hiện Tông, không giống Mật Tông Hồng giáo.”

“Cái gì là Hiện Tông? Mà cái gì là Mật Tông?” Tôi cười cười, nói tiếp:

“Anh Thạch, anh không chỉ chấp nhất, mà còn nảy sinh tư tưởng phân biệt đấy nhé.”

Thạch Khang cười ha hả, vỗ vỗ vai tôi.

Bí ẩn đã được giải đáp, mà quay về Lhasa còn một đoạn đường lớn, chúng tôi liền rời Ba Tùng Thố.

Trên đường về, tâm trạng tôi và Thạch Khang đều rất nhẹ nhõm, có cảm giác chiếc xe cũng trở nên nhẹ nhàng hơn.

Thạch Khang mở cuốn CD, bên trong có bài “Cô nương! Khúc Cát Trác Mã”.

Cô nương Khúc Cát Trác Mã

Cô nương Khúc Cát Trác Mã

Em thuần khiết như đóa hoa sen

Em thiện lương như Độ Mẫu

Em vì yêu mà tới thế giới này

Em chưa từng đến bên tôi

Trời đã tối hẳn, trên bầu trời đêm ánh sao lấp lánh, còn cách Lhasa một tiếng đồng hồ xe chạy nữa.

Thạch Khang kêu đói bụng, trên xe còn dư một ít tấm ba cùng thịt bò khô có thể ăn tạm, liền dừng xe lại.

“Bình thủy này rất tốt.” Thạch Khang cười nói, “trà bơ vẫn còn nóng.”

Chúng tôi ngồi bên đường, ăn bữa tối dưới trời sao lấp lánh.

“Quay về Đài Loan rồi, anh sẽ không được thấy bầu trời sao tuyệt đẹp như thế này nữa.” Thạch Khang nói.

“Đúng vậy.” Tôi thở dài.

“Anh chấp nhất rồi.”

“Đúng vậy.” Tôi cười ha hả.

Khoảng mười giờ tối về đến Lhasa, Thạch Khang đưa tôi về khách sạn.

“Anh may thật đấy, vừa mới có điện xong.” Cô nương người Tạng ở quây cười nói:

“Anh không cần phải nói Ân Ma Ni Bát Mê Hồng nữa.”

“Vậy đêm nay không phải chịu rét rồi.” Tôi cười cười.

Tôi và vị cô nương người Tạng này đơn giản trò chuyện vài câu, nàng nói nàng tên là Trác Mã.

“Thật là khéo, tôi vừa mới nghe một bài hát có tên là ‘Cô nương! Khúc Cát Trác Mã’.” Tôi cười nói:

“Nhân vật chính trong bài hát ấy là cô sao?”

“Anh thử đứng trên phố hét to một tiếng: Trác Mã mà xem!” Nàng cười rất vui vẻ, “nhất định sẽ có rất nhiều cô nương người Tạng quay đầu lại.”

“Ô?”

Nàng giải thích, “Trác Mã” trong tiếng Tạng có nghĩa là “Độ Mẫu”.

Trong Phật giáo Tạng truyền có rất nhiều hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát, Độ Mẫu là bậc bản tôn cứu khổ cứu nạn do Bồ Tát hóa thân.

Độ Mẫu có cả thảy hai mươi một Pháp Tướng, tức hai mươi một Độ Mẫu, thường gặp nhất là Lục Độ Mẫu và Bạch Độ Mẫu.

Độ Mẫu được dân chúng khắp đất Tây Tạng kính ngưỡng, cũng là nữ Bồ Tát gần gũi với tín đồ nhất trong tâm tưởng người Tạng.

“Cho nên cô nương tộc Tạng thường lấy tên là ‘Trác Mã’.”

“Thì ra là thế.” Tôi nói, “vậy thì các cô gái Đài Loan thường lấy tên là A Hoa.”

“A Hoa?”

“Người Đài Loan thường dùng hoa tươi cúng Phật và Bồ Tát, thực ra hoa tươi này không phải để Phật và Bồ Tát ngắm, mà dùng để nhắc nhở chính mình. Bởi vì có câu ‘đơm hoa kết quả’, cho nên ‘hoa’ nhắc nhở bản thân về sự tồn tại của nhân quả, phải gieo thiện nhân, mới có được thiện quả. Vì thế con gái Đài Loan thường có tên là A Hoa.”

“Anh nghiêm túc? Hay là giỡn chơi?”

“Cô chấp nhất rồi.” Tôi nói.

“Ngày mai rời Tây Tạng?” Trác Mã hỏi.

“Ừ.” Tôi gật đầu.

“Mai là ngày 31 tháng 12, anh trở về phải đáp ba chuyến bay, về đến Đài Loan hẳn là rạng sáng Nguyên Đán.”

Trác Mã nói, “vừa khéo là một khởi đầu mới.”

“Ừ nhỉ.” Tôi cười cười, “thật là khéo.”

Tôi nói câu chúc ngủ ngon, định bụng quay về phòng. Trác Mã ở phía sau lại nói:

“Hành trình đến Tây Tạng lần này, anh sẽ cho rằng bản thân đã mơ một giấc mộng, hơn nữa còn ở trong giấc mộng tìm thấy chân ngã, từ nay được hồi sinh.”

Tôi xoay người nhìn nét mặt của Trác Mã, thật tường hòa, giống như Bồ Tát đang lim dim đôi mắt.

“Cô không phải là cô nương Trác Mã.” Tôi chấp tay trước ngực, “cô là Độ Mẫu Trác Mã.”

Về đến phòng, tôi gọi điện thoại cho Nhiều Tuyết Mạn, nói ngày mai tôi muốn rời Tây Tạng.

Nhiều Tuyết Mạn nói đoàn du lịch của nàng ngày mai cũng rời đi, nàng có thể tiện đường đưa tôi đến sân bay.

Tôi nhờ nàng giúp tôi giải quyết vấn đề chỗ ngồi trên máy bay, nàng nói không thành vấn đề.

Cúp điện thoại, tôi bắt đầu thu dọn hành lý.

Thu dọn xong nằm trên giường, cẩn thận thưởng thức từng chút việc đã xảy ra trong tám ngày qua nơi cao nguyên Tuyết Vực.

Sáng sớm hôm sau, kéo hành lý đợi ở đại sảnh khách sạn.

Thạch Khang tới trước, mang đến tặng tôi hai hộp hương trầm Tây Tạng Nyemo.

“Đây là đồ hảo hạng.” Thạch Khang cười.

“Anh còn phải đến Everest, hi vọng kim cương kết có thể bảo vệ anh dọc đường bình an.”

Tôi đưa chiếc khăn ha-da vẫn luôn đeo trên người cho Thạch Khang.

Xe đã tới, Trác Mã hướng về phía tôi vẫy vẫy tay, lại còn nói: “Án Ma Ni Bát Mê Hồng.”

“Đây là Lục Tự Chân Ngôn đó.”

“Anh chấp nhất rồi.” Trác Mã nở nụ cười.

Tôi cũng cười, vẫy vẫy tay chào tạm biệt nàng.

Thạch Khang khăng khăng đòi lên xe tiễn tôi một đoạn đường cuối cùng.

“Đừng cố chấp nữa.” Tôi nói.

“Anh cũng đừng cố chấp không muốn tôi đi tiễn.” Thạch Khang nói.

“Anh mà lên xe là phải thu tiền.” Nhiều Tuyết Mạn bảo Thạch Khang.

“Tôi tỉnh ngộ rồi.” Thạch Khang cười cười, vỗ vỗ vai tôi, “lên đường bình an, hẹn gặp lại.”

Sau khi xe chạy, Nhiều Tuyết Mạn ngồi bên cạnh tôi.

“Anh khẳng định anh không cần đi Everest?” Nàng hỏi.

“Ừ.” Tôi rất quả quyết, “tôi muốn về Đài Loan, không đi Everest nữa.”

“Tại sao không đi?” Đường như nàng rất ngờ vực.

“Tại sao phải đi?” Tôi ngược lại cười cười.

“Anh tìm được chính mình rồi?” Nàng lại hỏi.

“Cứ cho là vậy đi.” Tôi nói, “với lại từ nay trở đi tôi sẽ không lạc lối, cho nên không cần phải tìm kiếm.”

“Thật vậy chăng?”

“Cô chấp nhất rồi.” Tôi cười cười.

“Chúc mừng anh.” Nhiều Tuyết Mạn nói, “anh quả thực không cần phải đến Everest nữa.”

“Nhưng tôi vẫn không biết Thất Hỉ là ai?”

“Đừng chấp nhất.” Nàng nói, “anh biết bản thân là ai là đủ rồi.”

“Tôi có thể chấp nhất một lần cuối cùng không?”

“Sao?”

“Bảo Thất Hỉ giúp tôi chi tiền vé máy bay về Đài Loan đi.”

“Đây không phải là chấp nhất!” Nàng lớn tiếng nói: “Đây là được voi đòi tiên!”

“Đùa thôi mà.” Tôi cười cười.

Đến sân bay Lhasa Gonggar, Nhiêu Tuyết Mạn lấy một tờ giấy ra muốn đưa cho tôi.

Tôi nói chờ một chút, sau đó đeo găng tay vào trước khi nhận lấy.

Tôi đoán không lầm, quả nhiên là giấy Tây Tạng.

Trên giấy viết:

Một ngày kia, tôi nhắm mắt giữa khói hương nơi đèn điện, chợt nghe thấy, câu chân ngôn trong lời tụng của người.

Một tháng ấy, tôi quay tất cả bánh xe cầu nguyện, đâu vì siêu độ, chỉ để chạm vào đầu ngón tay người.

Một năm kia, tôi phủ phục dập đầu bái lạy trên đường núi, đâu vì hướng Phật, chỉ để kề bên hơi ấm của người.

Một đời đó, tôi qua núi qua sông qua tháp Phật, đâu vì luân hồi, chỉ vì giữa đường cùng người gặp gỡ.

—— Thương Ương Gia Thố

~ End ~

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/gap-chinh-minh-noi-mien-dat-tuyet>